

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CIC

Số: 337/ CV-CIC

V/v đính chính bổ sung Báo cáo tình hình
quản trị công ty bán niên và năm 2023,
2024 theo Quyết định số 202/QĐ-XP HC
của UBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 27 tháng 08 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu tiên, Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC (“Công ty”) xin chân thành cảm ơn Quý Ủy ban, Quý Sở đã hỗ trợ trong thời gian qua.

Căn cứ vào Quyết định xử phạt số 202/QĐ-XP HC ngày 15/08/2025 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK, Công ty xin đính chính bổ sung vào Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2023, 2024 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023, 2024, cụ thể như sau:

1. Đính chính bổ sung Mục 1 Phần VII tại Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2024, năm 2024:

Bổ sung và Thông báo Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về thay đổi người có liên quan của Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Dũng là Công ty cổ phần Đầu tư BEE Giao yển, Công ty cổ phần Đầu tư BEE Hà Nội và tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT Lê Trọng Ngọc là DNTN Gia Thiên vào Danh sách người có liên quan của công ty trong Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2024, năm 2024.

2. Đính chính bổ sung Mục 2 phần VII tại Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2023, năm 2023:

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (đã bao gồm các giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2023 nên CKG không lặp lại các giao dịch này trong Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2023). Phụ lục 01 đính kèm

3. Đính chính bổ sung Mục 2 phần VII tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm bán niên 2024, năm 2024:

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (đã bao gồm các giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024 nên CKG không lặp lại các giao dịch này trong Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2024). Phụ lục 02 đính kèm

4. Đính chính bổ sung Mục 1 Phần II tại Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2024, 2024:

Bổ sung thông tin cụ thể về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/HĐQT không điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch	19/06/2021	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/HĐQT không điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Ông Quảng Trọng Sang	Phó Chủ tịch - TV HĐQT độc lập	19/06/2021	
3	Ông Đinh Thanh Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	01/06/2024	
4	Bà Phạm Thị Như Phượng	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	19/06/2021	
5	Ông Nguyễn Xuân Dũng	TV HĐQT không điều hành	01/06/2024	
6	Ông Lê Trọng Tú	TV HĐQT không điều hành	19/06/2021	
7	Ông Lê Trọng Ngọc	TV HĐQT không điều hành	19/06/2021	
8	Ông Đinh Thanh Thảo	TV HĐQT độc lập	01/06/2024	
9	Ông Trần Văn Vinh	TV HĐQT độc lập	01/06/2024	
10	Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ	TV HĐQT không điều hành	19/06/2021	01/06/2024
11	Ông Hà Duy Nghiêm	TV HĐQT độc lập	19/06/2021	01/06/2024
12	Ông Nguyễn Thanh Lâm	TV HĐQT độc lập	19/06/2021	01/06/2024
13	Ông Nguyễn Đức Hùng	TV HĐQT không điều hành	17/06/2022	01/06/2024

Trên đây là đính chính, bổ sung liên quan đến nội dung Công bố thông tin không đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên 2023, 2024 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023, 2024 theo Quyết định số 202/QĐ-XPHC ngày 15/08/2025 của UBCK.

Công ty kính mong Quý Ủy ban, Quý Sở hỗ trợ Công ty trong việc hoàn thành CBTT khắc phục trong thời gian sớm nhất.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VT, QHCE;

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Trường

PHỤ LỤC 01:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2023

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
I. Tổ chức							
1	Công Ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng CIC Kiên Giang	Công ty con (CKG nắm giữ 51% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	10/04/2023	Thu tiền cổ tức năm 2022 của Cty CP TVXD CIC Kiên Giang	510.000.000
				- 33/TVĐTXD.CICBUILDING - 106/PLHĐ-TVĐTXD.CICBUILDING	28/04/2023 28/07/2023	Cho thuê Văn phòng, tiền điện Thu tiền từ cho thuê Văn phòng, tiền điện	674.408.097 674.408.097
				01GD-20	06/04/2020	Thanh toán Khối lượng	303.131.168
				19YTTKTC/20	16/09/2020	Thanh toán Khối lượng	933.865.948
				11TVGS-21	26/01/2021	Thanh toán Khối lượng	363.275.093
				20HDTV-21	26/11/2021	Thanh toán Khối lượng	1.425.760.000
				01/2023/HDTV	15/03/2023	Thanh toán Khối lượng	949.050.000
				79TKTV-18	18/12/2018	Thanh toán Khối lượng	114.001.900
				110/2019/LD-TVTK	16/09/2019	Thanh toán Khối lượng	168.307.351
				28DA-18	30/10/2018	Thanh toán Khối lượng	4.896.778
				02AQH-19	12/12/2019	Thanh toán Khối lượng	289.050.423
				02QH-19	12/12/2019	Thanh toán Khối lượng	322.586.485
				10GS-20	26/10/2020	Thanh toán Khối lượng	293.984.329
				11/2021/HDTV	26/03/2021	Thanh toán Khối lượng	197.929.700

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				12TK-21	16/08/2021	Thanh toán Khối lượng	139.321.818
				19/2021/QH	25/10/2021	Thanh toán Khối lượng	630.483.840
				06QH-21	26/11/2021	Thanh toán Khối lượng	176.409.306
				24HDTV-21	23/12/2021	Thanh toán Khối lượng	2.028.309.711
				10QH-22	22/08/2022	Thanh toán Khối lượng	622.719.300
				110GSAB-20	18/03/2020	Thanh toán Khối lượng	49.000.000
				05TKBVQ-22	01/03/2022	Thanh toán Khối lượng	30.616.000
				07TKBVQ-22	01/03/2022	Thanh toán Khối lượng	565.519.000
				15TKHV-22	22/08/2022	Thanh toán Khối lượng	7.639.676
				86GSNAH-22	01/07/2022	Thanh toán Khối lượng	51.000.000
				123GSNAH-20	18/06/2020	Thanh toán Khối lượng	114.000.000
				122GSNAH-20	25/05/2020	Thanh toán Khối lượng	231.000.000
				124GSNAH-20	08/04/2020	Thanh toán Khối lượng	178.000.000
				26TKNAH/19	15/03/2019	Thanh toán Khối lượng	16.086.000
				34TKNAH-19	15/03/2019	Thanh toán Khối lượng	15.937.000
				35TKNAH-19	15/03/2019	Thanh toán Khối lượng	5.936.000
				76TKNAH-19	22/05/2019	Thanh toán Khối lượng	9.201.000
				305GSNAH-19	22/07/2019	Thanh toán Khối lượng	63.000.000
				46TKNAH-21	03/03/2021	Thanh toán Khối lượng	6.979.000
				177HSNAH-21	25/11/2021	Thanh toán Khối lượng	42.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				314GSNAH-19	25/11/2019	Thanh toán Khối lượng	91.000.000
				74/2021/DA-NOXH.TB	02/08/2021	Thanh toán Khối lượng	1.891.945.000
				105GSTB-20	01/07/2020	Thanh toán Khối lượng	66.509.000
				312GSTB-18	26/11/2018	Thanh toán Khối lượng	108.599.000
				139GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	43.000.000
				112GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	52.000.000
				113GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	19.000.000
				114GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	112.000.000
				115GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	65.000.000
				116GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	28.000.000
				117GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	47.000.000
				118GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	28.000.000
				119GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	27.000.000
				120GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	27.000.000
				121GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	27.000.000
				122GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	23.000.000
				123GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	40.000.000
				124GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	28.000.000
				125GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	54.000.000
				126GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	55.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				127GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	26.000.000
				128GSNOXH-21	05/08/2022	Thanh toán Khối lượng	47.000.000
				129GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	13.000.000
				130GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	64.000.000
				131GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	22.000.000
				132GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	17.000.000
				133GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	27.000.000
				135GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	66.000.000
				136GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	60.000.000
				137GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	88.000.000
				138GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	40.000.000
				76TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	714.259.000
				77TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	450.880.000
				78TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	640.051.000
				80TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	439.817.000
				81TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	221.929.000
				82TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	591.037.000
				83TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	273.820.000
				85TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	955.792.000
				86TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	288.963.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				89TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	241.200.000
				90TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	48.000.000
				91TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	515.280.000
				94TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	221.493.000
				96TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	800.060.000
				97TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	492.111.000
				98TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	271.028.000
				100TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán Khối lượng	314.221.000
				213GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	21.089.000
				215GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	60.496.000
				223GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	16.890.000
				224GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	177.751.000
				256GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	15.000.000
				261GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	112.028.000
				262GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	114.794.000
				263GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	14.100.000
				268GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	153.862.000
				269GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	91.937.000
				271GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán Khối lượng	272.362.000
				102GSTB-19	18/01/2019	Thanh toán Khối lượng	55.335.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của DHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				103GSTB-19	18/01/2019	Thanh toán Khối lượng	44.921.000
				104GSTB-19	25/03/2019	Thanh toán Khối lượng	170.000.000
				136GSTB-19	15/03/2019	Thanh toán Khối lượng	50.886.000
				175GSTB-19	16/04/2019	Thanh toán Khối lượng	15.000.000
				182GSTB-19	24/07/2019	Thanh toán Khối lượng	61.000.000
				262GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	45.000.000
				263GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	28.000.000
				264GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	59.000.000
				296GSTB-19	09/07/2019	Thanh toán Khối lượng	5.978.000
				309GSTB-19	15/05/2019	Thanh toán Khối lượng	49.000.000
				31TKTB-22	01/06/2022	Thanh toán Khối lượng	83.551.000
				178TKTB-21	18/01/2021	Thanh toán Khối lượng	268.538.000
				75GSTB-22	01/04/2022	Thanh toán Khối lượng	23.000.000
				313GSTB-19	30/10/2019	Thanh toán Khối lượng	307.000.000
				314GSTB-18	18/10/2018	Thanh toán Khối lượng	49.846.000
				179GSTB-21	24/02/2021	Thanh toán Khối lượng	57.000.000
				180/2021/GS LBTB	22/11/2021	Thanh toán Khối lượng	119.000.000
				08QH-13	10/07/2013	Thanh toán Khối lượng	356.895.870
				15DA-18	02/03/2018	Thanh toán Khối lượng	19.294.179
				281GSTB-19	15/07/2019	Thanh toán Khối lượng	83.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				90QH-20	23/11/2020	Thanh toán Khối lượng	306.798.000
				2509/KSDHĐC-PQ.RIVERSIDEVILLAS	25/09/2023	Thanh toán Khối lượng	217.434.695
				12TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán Khối lượng	182.422.000
				13TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán Khối lượng	570.000.000
				16TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán Khối lượng	290.368.000
				18TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán Khối lượng	322.821.000
				26KSDCBVQ-22	27/05/2022	Thanh toán Khối lượng	369.557.000
				28TKBVQ-22	15/12/2021	Thanh toán Khối lượng	350.857.000
				42TKNHS-22	06/07/2022	Thanh toán Khối lượng	125.564.000
				51TKRIVERSIDE-22	02/08/2022	Thanh toán Khối lượng	180.546.000
				119TKTB-20	06/01/2020	Thanh toán Khối lượng	121.186.000
				55TKAB-22	01/02/2022	Thanh toán Khối lượng	43.214.000
				62TKBVQ-22	10/10/2022	Thanh toán Khối lượng	211.907.000
				58TKNAH-21	19/07/2021	Thanh toán Khối lượng	15.300.000
				56TKTB-21	27/08/2021	Thanh toán Khối lượng	46.498.000
				87GSTTTMRS-22	01/05/2022	Thanh toán Khối lượng	38.000.000
				311GSTB-19	04/09/2019	Thanh toán Khối lượng	658.000.000
				89GSTB-22	16/05/2022	Thanh toán Khối lượng	57.000.000
				75TKBVQ-23	13/02/2023	Thanh toán Khối lượng	44.000.000
				74TKRIVERSIDE-23	21/02/2023	Thanh toán Khối lượng	160.030.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				04KDBTTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	3.757.000
				03KDBTTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	5.636.000
				02KDBTTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	5.636.000
				14KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				15KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				16KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				18KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				19KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				20KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				22KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				23HDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				24KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				25KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				36KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				37KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				40KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				41KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				42KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				43KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				44KDNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				45KDBTNOXHTB-22	16/03/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				50KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				51KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				52KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				53KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				54KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				55KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				56KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				57KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				58KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				59KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				60KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				61KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				62KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				63KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				64KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				65KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				66KDBTNOXHTN-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				67KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				68KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				69KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				70KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				74KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				78KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.352.000
				08GSNOXHTB-23	02/02/2023	Thanh toán Khối lượng	5.000.000
				111MKX-23	09/08/2023	Thanh toán Khối lượng	474.876.000
				94TCSEAVIEW-22	10/06/2022	Thanh toán Khối lượng	508.012.820
				196HD-BQLDA/22	28/11/2022	Tạm ứng hợp đồng	372.050.301
				02QH-23	08/03/2023	Tạm ứng hợp đồng	307.800.000
				79TKNAH-23	10/04/2023	Tạm ứng hợp đồng	18.000.000
				50GSRIVARSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	45.000.000
				49GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	178.000.000
				48GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	267.000.000
				47GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	89.000.000
				46GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	134.000.000
				45GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	178.000.000
				44GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	89.000.000
				43GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	134.000.000
				42GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	45.000.000
				34GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	29.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				72TKBVQ-23	01/03/2023	Tạm ứng hợp đồng	73.000.000
				73TKNHS-23	16/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	12.000.000
				71TKNHS-23	06/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	65.000.000
2	Công Ty CP Vật Liệu Xây Dựng CIC Thăng Anh	Công ty con (CKG nắm giữ 72,24% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Ông Trần Thọ Thắng - Chủ tịch HĐQT của CKG đồng thời là Chủ tịch HDQT của CIC Thăng Anh)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	94/HĐ-TVĐTXDKG	01/01/2023	Thu tiền tạm ứng vốn	10.000.000.000
				179/HĐ-TVĐTXDKG	01/01/2022	Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	43.163.000.000
				2-2022/HĐGK-TVĐTXD	10/09/2022	Giao khoán quyền kinh doanh	770.000.000
						Thu tiền từ giao khoán quyền kinh doanh	770.000.000
				132TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán Khối lượng	2.000.000.000
				114TCAB-22	11/03/2022	Thanh toán Khối lượng	335.000.000
				145TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán Khối lượng	50.000.000
				146TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán Khối lượng	95.000.000
				147TCAB-22	28/01/2004	Thanh toán Khối lượng	153.000.000
				136TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán Khối lượng	1.190.000.000
				315TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán Khối lượng	260.000.000
				316TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán Khối lượng	114.000.000
				317TCAB-22	11/03/2022	Thanh toán Khối lượng	213.000.000
				187TCAB-22	05/09/2022	Thanh toán Khối lượng	214.859.000
				49TCAB-20	05/03/2020	Thanh toán Khối lượng	220.003.000
				51TCAB-20	16/03/2020	Thanh toán Khối lượng	584.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				52TCAB-20	18/03/2020	Thanh toán Khối lượng	645.000.000
				54TCAB-20	24/03/2020	Thanh toán Khối lượng	262.000.000
				121TCAB-20	15/07/2020	Thanh toán Khối lượng	377.489.000
				141TCAB-20	07/08/2020	Thanh toán Khối lượng	73.000.000
				07TCAB-21	10/03/2021	Thanh toán Khối lượng	272.000.000
				85TCKDCAB-22	11/03/2022	Thanh toán Khối lượng	168.000.000
				86TCKDCAB-22	11/03/2022	Thanh toán Khối lượng	92.000.000
				87TCKDCAB-22	11/03/2022	Thanh toán Khối lượng	684.000.000
				214TCAB-22	05/09/2022	Thanh toán Khối lượng	2.086.000.000
				29TC-NAH	18/03/2020	Thanh toán Khối lượng	89.000.000
				28TC-NAH	15/01/2020	Thanh toán Khối lượng	168.000.000
				27TC-NAH	14/01/2020	Thanh toán Khối lượng	51.000.000
				30TC-NAH	26/03/2020	Thanh toán Khối lượng	538.000.000
				155TCNAH-20	21/09/2020	Thanh toán Khối lượng	132.000.000
				202TCNAH-22	20/06/2022	Thanh toán Khối lượng	102.000.000
				67TCTB-19	16/04/2019	Thanh toán Khối lượng	2.338.000.000
				66TCNAH-19	16/04/2019	Thanh toán Khối lượng	398.000.000
				80TCNAH-19	25/03/2019	Thanh toán Khối lượng	161.248.000
				79TCNAH-19	26/02/2019	Thanh toán Khối lượng	225.071.000
				252TC-NAH/19	24/07/2019	Thanh toán Khối lượng	295.591.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				269TCNAH-19	22/02/2019	Thanh toán Khối lượng	316.000.000
				81TCNAH-20	28/04/2020	Thanh toán Khối lượng	187.000.000
				82TCNAH-20	16/04/2020	Thanh toán Khối lượng	749.000.000
				127TCNAH-20	16/07/2020	Thanh toán Khối lượng	390.000.000
				181TCNAH/20	21/09/2020	Thanh toán Khối lượng	513.000.000
				24TCNAH-21	05/04/2021	Thanh toán Khối lượng	27.613.000
				188TCNAH-22	20/06/2022	Thanh toán Khối lượng	333.000.000
				217TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	90.661.000
				218TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	97.800.000
				219TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	97.899.000
				220TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	97.751.000
				252TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	46.000.000
				253TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	2.000.000
				259TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	112.000.000
				260TC-TB	01/11/2018	Thanh toán Khối lượng	527.000.000
				262TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	155.682.000
				263TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	160.967.000
				264TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	157.215.000
				265TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	272.777.000
				266TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	213.819.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				267TC-TB	01/11/2018	Thanh toán Khối lượng	281.134.000
				268TC-TB	15/11/2018	Thanh toán Khối lượng	248.899.000
				269TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	109.000.000
				270TC-TB	05/10/2018	Thanh toán Khối lượng	109.260.000
				271APL	01/12/2018	Thanh toán Khối lượng	155.682.000
				280TC-TB	15/11/2018	Thanh toán Khối lượng	461.000.000
				24TCTB-19	18/01/2019	Thanh toán Khối lượng	288.000.000
				23TCTB-19	18/01/2019	Thanh toán Khối lượng	166.559.000
				60TCTB-19	04/03/2019	Thanh toán Khối lượng	234.877.000
				61TCTB-19	04/04/2019	Thanh toán Khối lượng	207.000.000
				59TCTB-19	04/03/2019	Thanh toán Khối lượng	383.108.000
				83TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	667.000.000
				85TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	1.009.000.000
				84TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	459.000.000
				89TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	440.000.000
				90TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	1.078.000.000
				91TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	108.000.000
				86TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	344.000.000
				87TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán Khối lượng	298.000.000
				104TCTB-19	01/04/2019	Thanh toán Khối lượng	29.827.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				102TCB-19	17/05/2019	Thanh toán Khối lượng	155.000.000
				103TCB-19	06/05/2019	Thanh toán Khối lượng	53.823.000
				100TCB-19	28/05/2019	Thanh toán Khối lượng	110.000.000
				99TCB-19	28/05/2019	Thanh toán Khối lượng	81.710.000
				98TCB-19	15/04/2019	Thanh toán Khối lượng	218.000.000
				121TCB-19	01/04/2019	Thanh toán Khối lượng	1.053.000.000
				120TCB-19	01/04/2019	Thanh toán Khối lượng	215.000.000
				175TCB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	128.000.000
				176TCB-19	05/06/2019	Thanh toán Khối lượng	127.314.000
				173TCB-19	14/04/2019	Thanh toán Khối lượng	45.064.000
				174TCB-19	28/05/2019	Thanh toán Khối lượng	110.014.000
				178TCB-19	06/05/2019	Thanh toán Khối lượng	122.899.000
				179TCB-19	05/06/2019	Thanh toán Khối lượng	135.000.000
				188TCB-19	15/05/2019	Thanh toán Khối lượng	3.000.000
				189TCB-19	05/02/2019	Thanh toán Khối lượng	210.000.000
				191TCB-19	06/05/2019	Thanh toán Khối lượng	97.493.000
				192TCB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	92.000.000
				193TCB-19	02/06/2019	Thanh toán Khối lượng	36.206.000
				194TCB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	1.362.000.000
				195TCB-19	02/06/2019	Thanh toán Khối lượng	5.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				197TCTB-19	17/06/2019	Thanh toán Khối lượng	104.000.000
				199TCTB-19	23/08/2019	Thanh toán Khối lượng	157.000.000
				319TCTB-18	01/12/2018	Thanh toán Khối lượng	8.997.000
				222TCTB-19	01/08/2019	Thanh toán Khối lượng	36.855.000
				225TCTB-19	15/06/2019	Thanh toán Khối lượng	313.000.000
				226TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	285.000.000
				227TCTB-19	25/07/2019	Thanh toán Khối lượng	16.000.000
				229TCTB-19	02/06/2019	Thanh toán Khối lượng	17.000.000
				246TCTB-19	14/07/2019	Thanh toán Khối lượng	46.000.000
				244TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	14.000.000
				243TCTB-19	08/06/2019	Thanh toán Khối lượng	15.000.000
				242TCTB-19	03/06/2019	Thanh toán Khối lượng	228.000.000
				255TCTB-19	04/10/2019	Thanh toán Khối lượng	21.111.000
				240TCTB-19	23/09/2019	Thanh toán Khối lượng	32.000.000
				235TCTB-19	19/09/2019	Thanh toán Khối lượng	137.000.000
				237TCTB-19	16/10/2019	Thanh toán Khối lượng	179.000.000
				238TCTB-19	23/10/2019	Thanh toán Khối lượng	115.000.000
				239TCTB-19	28/10/2019	Thanh toán Khối lượng	43.000.000
				241TCTB-19	06/09/2019	Thanh toán Khối lượng	81.737.000
				242TCTB-19	12/11/2019	Thanh toán Khối lượng	170.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				06TC-TB	10/01/2020	Thanh toán Khối lượng	477.000.000
				07TC-TB	08/01/2020	Thanh toán Khối lượng	488.000.000
				08TC-TB	10/01/2020	Thanh toán Khối lượng	31.000.000
				09TC-TB	15/01/2020	Thanh toán Khối lượng	35.000.000
				10TC-TB	15/01/2020	Thanh toán Khối lượng	28.000.000
				282CTB-19	16/10/2019	Thanh toán Khối lượng	179.000.000
				291CTB-19	24/06/2019	Thanh toán Khối lượng	76.000.000
				292CTB-19	20/05/2019	Thanh toán Khối lượng	52.000.000
				293CTB-19	03/06/2019	Thanh toán Khối lượng	96.000.000
				294CTB-19	20/05/2019	Thanh toán Khối lượng	52.000.000
				55CTB-20	02/05/2020	Thanh toán Khối lượng	31.000.000
				57CTB-20	02/05/2020	Thanh toán Khối lượng	75.000.000
				60CTB-20	16/02/2020	Thanh toán Khối lượng	21.000.000
				61CTB-20	28/02/2020	Thanh toán Khối lượng	373.000.000
				62CTB-20	14/05/2020	Thanh toán Khối lượng	29.000.000
				63CTB-20	14/05/2020	Thanh toán Khối lượng	15.000.000
				64CTB-20	13/05/2020	Thanh toán Khối lượng	361.000.000
				65CTB-20	02/03/2020	Thanh toán Khối lượng	57.000.000
				66CTB	25/03/2020	Thanh toán Khối lượng	30.506.000
				67CTB-20	05/03/2020	Thanh toán Khối lượng	284.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				90TCTB-20	28/05/2020	Thanh toán Khối lượng	184.000.000
				109TCTB-20	05/06/2020	Thanh toán Khối lượng	451.000.000
				110TCTB-20	05/06/2020	Thanh toán Khối lượng	439.000.000
				113TCTB-20	25/03/2020	Thanh toán Khối lượng	34.319.000
				133TCTB-20	06/05/2020	Thanh toán Khối lượng	3.000.000
				146TCTB-20	19/08/2020	Thanh toán Khối lượng	504.000.000
				147TCTB-20	19/08/2020	Thanh toán Khối lượng	510.000.000
				149TCTB-20	16/06/2020	Thanh toán Khối lượng	123.000.000
				148TCTB-20	16/06/2020	Thanh toán Khối lượng	210.000.000
				140TCTB-20	01/09/2020	Thanh toán Khối lượng	39.000.000
				138TCTB-20	02/06/2020	Thanh toán Khối lượng	142.376.000
				139TCTB-20	15/07/2020	Thanh toán Khối lượng	84.008.000
				299TCTB-19	03/06/2019	Thanh toán Khối lượng	106.000.000
				300TCTB-19	15/04/2019	Thanh toán Khối lượng	54.127.000
				150TCTB-20	27/04/2020	Thanh toán Khối lượng	333.000.000
				201TCTB-20	01/09/2020	Thanh toán Khối lượng	116.000.000
				202TCTB-20	03/09/2020	Thanh toán Khối lượng	11.000.000
				203TCTB-20	13/10/2020	Thanh toán Khối lượng	227.000.000
				229TCTB-20	25/08/2020	Thanh toán Khối lượng	438.000.000
				228TCTB-20	25/08/2020	Thanh toán Khối lượng	353.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				232TCB-20	03/09/2020	Thanh toán Khối lượng	26.000.000
				304TCB-19	11/06/2019	Thanh toán Khối lượng	41.000.000
				233TCB-20	04/11/2020	Thanh toán Khối lượng	468.000.000
				234TCB-20	04/11/2020	Thanh toán Khối lượng	502.000.000
				06TCB-21	25/02/2021	Thanh toán Khối lượng	58.000.000
				238TCB-20	31/12/2020	Thanh toán Khối lượng	269.000.000
				20TCB-21	24/02/2021	Thanh toán Khối lượng	395.000.000
				49TCB/21	01/06/2021	Thanh toán Khối lượng	201.000.000
				50TCB/21	01/06/2021	Thanh toán Khối lượng	37.000.000
				51TCB/21	01/06/2021	Thanh toán Khối lượng	36.000.000
				89TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.941.000.000
				90TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	5.448.000.000
				91TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	611.000.000
				92TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	1.218.000.000
				93TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	611.000.000
				94TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	1.068.000.000
				95TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.397.000.000
				99TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	533.000.000
				101TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.724.000.000
				102TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.732.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				103TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	578.000.000
				104TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	654.000.000
				105TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.683.000.000
				106TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.819.000.000
				107TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.448.000.000
				108TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.438.000.000
				109TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.142.000.000
				110TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.758.000.000
				118TCTB-21	12/10/2021	Thanh toán Khối lượng	20.000.000
				135TCTB-22	01/06/2021	Thanh toán Khối lượng	134.000.000
				146TCTB-19	06/02/2019	Thanh toán Khối lượng	146.116.000
				149TCTB-19	01/04/2019	Thanh toán Khối lượng	494.000.000
				150TCTB-19	01/04/2019	Thanh toán Khối lượng	57.000.000
				154TCTB-19	10/06/2019	Thanh toán Khối lượng	8.000.000
				156TCTB-19	05/06/2019	Thanh toán Khối lượng	183.332.000
				158TCTB-19	05/06/2019	Thanh toán Khối lượng	183.000.000
				159TCTB-19	05/06/2019	Thanh toán Khối lượng	487.000.000
				144TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	54.645.000
				145TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	183.000.000
				142TCTB-19	10/05/2019	Thanh toán Khối lượng	48.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				143TCB-19	10/05/2019	Thanh toán Khối lượng	48.000.000
				141TCB-19	10/05/2019	Thanh toán Khối lượng	48.000.000
				140TCB-19	10/05/2019	Thanh toán Khối lượng	48.000.000
				139TCB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	97.939.000
				138TCB-19	01/06/2019	Thanh toán Khối lượng	99.589.000
				137TCB-19	20/05/2019	Thanh toán Khối lượng	521.000.000
				83/2020/MN-TH	22/06/2020	Thanh toán Khối lượng	145.644.602
				91TCCNHS-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	536.000.000
				92TCCNS-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	478.000.000
				95TCNHS-22	15/04/2022	Thanh toán Khối lượng	547.000.000
				212TCB-22	15/09/2022	Thanh toán Khối lượng	198.000.000
				211TCB-22	15/09/2022	Thanh toán Khối lượng	198.000.000
				250DATB-22	08/08/2022	Thanh toán Khối lượng	344.173.000
				309TCB-22	15/09/2022	Thanh toán Khối lượng	4.994.000.000
				78TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán Khối lượng	759.000.000
				309TCB-22	15/09/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.500.000.000
3	Công Ty CP Phát Triển Đô Thị Kiên Giang	Công liên kết (CKG nắm giữ 35,21% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Trần Thọ Thắng - Chủ tịch HĐQT CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	01-NQ/ĐHDCĐ	07/04/2023	Thu tiền cổ tức năm 2022 của Cty CP Phát triển Đô Thị KG	561.099.000
				Số 01/HĐ-TVĐT-XDKG	01/01/2020	Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	10.111.000.000
				276/TTr-PTĐT	30/12/2022	Cho thuê tiền điện	2.639.821

AN CIG



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
						Thu tiền điện	2.627.275
				281TKCRS-18	09/11/2018	Thanh toán Khối lượng	18.066.000
				46/2022/HĐ/PTĐT-CIC	28/01/2022	Thanh toán Khối lượng	244.132.000
				74TCAB-22	29/04/2022	Thanh toán Khối lượng	712.000.000
				01TCAB-23	06/02/2023	Thanh toán Khối lượng	25.924.800
				167TCAB-22	15/08/2022	Thanh toán Khối lượng	67.335.000
				106/2022/HĐ-ĐT-CIC	31/12/2022	Thanh toán Khối lượng	596.519.530
				214TC-HTKTNAH	16/10/2018	Thanh toán Khối lượng	539.000.000
				306TC-TB	21/12/2018	Thanh toán Khối lượng	558.000.000
				232CTB-19	20/08/2019	Thanh toán Khối lượng	686.000.000
				233CTB-19	20/08/2019	Thanh toán Khối lượng	137.000.000
				21CTB-20	20/03/2020	Thanh toán Khối lượng	8.753.000.000
				20CTB-20	20/03/2020	Thanh toán Khối lượng	291.000.000
				53TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.784.000.000
				54TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	5.991.000.000
				55TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	6.225.000.000
				56TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.109.000.000
				57TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	6.288.000.000
				58TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.560.000.000
				59TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.001.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				60TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.374.000.000
				61TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	5.131.000.000
				62TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.632.000.000
				104TCCTB-22	15/07/2022	Thanh toán Khối lượng	2.903.000.000
				105TCCTB-22	15/07/2022	Thanh toán Khối lượng	1.414.000.000
				80HD-DT-CIC-22	01/03/2022	Thanh toán Khối lượng	131.468.400
				174TCCTB-22	01/08/2022	Thanh toán Khối lượng	2.649.000.000
				184TCCTB-22	15/09/2022	Thanh toán Khối lượng	158.000.000
				185TCCTB-22	15/09/2022	Thanh toán Khối lượng	202.000.000
				323/2023/HĐ/HT-DT-CIC	29/12/2023	Thanh toán Khối lượng	71.776.800
				20TC-DCT	19/04/2018	Thanh toán Khối lượng	25.000.000
				81TCTNT-22	02/05/2022	Thanh toán Khối lượng	1.550.000.000
				80TCTNT-22	02/05/2022	Thanh toán Khối lượng	225.000.000
				81/2022/HD/PTDT	29/04/2022	Thanh toán Khối lượng	1.160.294.760
				27/2021/HD/PTDT	31/12/2021	Thanh toán Khối lượng	1.115.532.000
				278TCNHS-22	15/04/2022	Thanh toán Khối lượng	440.000.000
				277TCNHS-22	15/04/2022	Thanh toán Khối lượng	690.000.000
				290TCNOXHTB-22	02/12/2022	Thanh toán Khối lượng	346.000.000
				285TCNOXHTB-22	29/11/2022	Thanh toán Khối lượng	346.000.000
				291TCNOXHTB-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	346.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				284TCNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán Khối lượng	346.000.000
				282TCNOXHTB-22	16/11/2022	Thanh toán Khối lượng	346.000.000
				283TCNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán Khối lượng	346.000.000
				244TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	4.982.000.000
				269/2022/HĐTC.SE	01/12/2022	Thanh toán Khối lượng	52.596.000
				92/22/PĐTĐT-CIC	31/12/2022	Thanh toán Khối lượng	599.500.000
				18HD-PTDT	11/01/2023	Thanh toán Khối lượng	19.000.000
				93HDTB-22	31/12/2022	Thanh toán Khối lượng	535.167.630
				94TCB-22	31/12/2022	Thanh toán Khối lượng	710.490.000
				319/2022/TC-NHCB	24/10/2022	Thanh toán Khối lượng	30.350.000
				77TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán Khối lượng	589.000.000
				23TCBVQ-22	12/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	10.032.000.000
				24TCBVQ-22	12/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	3.425.000.000
				25TCBVQ-22	12/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	297.000.000
				26TCBVQ-22	12/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	142.000.000
				174TCB-22	01/08/2022	Tạm ứng hợp đồng	367.000.000
				290TCNOXHTB-22	02/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.169.000.000
				285TCNOXHTB-22	29/11/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.169.000.000
				291TCNOXHTB-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.169.000.000
				284TCNOXHTB-22	22/11/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.169.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				283TCNOXHTB-22	22/11/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.169.000.000
				15TCTB-23	03/01/2023	Tạm ứng hợp đồng	236.000.000
				203TCNOXHTB-23	25/09/2023	Tạm ứng hợp đồng	1.346.000.000
				1610TCRIVERSIDE	16/10/2023	Tạm ứng hợp đồng	198.853.000
				46/2022/HĐ/PTĐT-CIC	28/01/2022	Thanh toán Khối lượng	226.716.000
4	Cty TNHH Thương mại dịch vụ CIC Kiên Giang	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Bà: Trần Ngọc Hạnh - Phó Tổng Giám đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch Công ty)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	- 02.2021/PLĐK-TVĐT.XD.CICKG - 02D.2024/PLĐK-TVĐT.XD.CICKG	01/07/2021 01/07/2024	Cho thuê mặt bằng, kiot, tiền điện	1.292.402.180
						Thu tiền từ cho thuê mặt bằng, kiot, tiền điện	909.240.000
				CT-006	18/01/2023	Thanh toán tiền mua hàng	33.000.000
				0298	03/03/2023		1.210.000
				0799	11/05/2023		3.344.000
				CT-071	07/11/2023		409.877.000
				CT-073	14/11/2023		350.000.000
				CT-076	16/11/2023		315.200.000
				01/2022-HĐTC/CIC TRADING	01/03/2022	Thanh toán tiền lắp điện NLMT	1.306.250.000
5	Công Ty TNHH CIC Education	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Bà: Trần Thị Mai Hương - Phó Tổng Giám đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch Công ty)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	01.2023/HĐCT-MGIS	01/01/2023	Cho thuê quyền quản lý vận hành, tiền điện	2.652.606.828
						Thu tiền từ cho thuê quyền quản lý vận hành, tiền điện	12.606.828
				17/NQ-HĐQT 15/QĐ-HĐQT	31/08/2023 07/09/2023	Góp vốn	3.330.000.000
6	Công Ty TNHH Dịch vụ Hoa viên Vĩnh Hằng	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Bà: Trần Ngọc Hạnh - Phó Tổng Giám đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch Công ty)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	97/HĐ-TVĐT.XDKG	01/09/2023	Thu tiền tạm ứng vốn	2.000.000.000
						Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	2.000.000.000
				01/HĐNT.HVVH	30/09/2023	Bán sản phẩm huyết mộ, nền,...	1.448.547.868

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
						Phải thu khách hàng cũ	221.740.000
				Số 07/NQ-HĐQT	07/06/2023	Góp vốn	3.400.000.000
7	Công ty Cổ phần Xây dựng CIC Kiên Giang	Công ty con (CKG nắm giữ 51% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Ông Lưu Chí Thịnh - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	01-NQ/ĐHCB	06/04/2023	Thu tiền cổ tức năm 2022 của Cty CP XD CIC Kiên Giang	688.500.000
				96/HĐ-TVĐTXDKG	01/03/2023	Thu tiền tạm ứng vốn	24.400.000.000
						Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	17.400.000.000
				33/TVĐTXD.CICBUILDING	29/04/2023	Cho thuê Văn phòng, tiền điện	232.982.062
						Thu tiền từ cho thuê Văn phòng, tiền điện	232.982.062
				15TCBVQ-22	04/04/2022	Thanh toán Khối lượng	3.185.000.000
				14TCBVQ-22	04/04/2022	Thanh toán Khối lượng	389.000.000
				40TC-NAH	20/04/2020	Thanh toán Khối lượng	832.000.000
				46TCNAH-20	13/05/2020	Thanh toán Khối lượng	299.699.000
				47TCNAH-20	15/05/2020	Thanh toán Khối lượng	262.445.000
				266TCNAH-19	25/11/2019	Thanh toán Khối lượng	1.652.000.000
				32TCNAH-21	04/05/2021	Thanh toán Khối lượng	139.913.000
				35TCNAH-21	15/06/2021	Thanh toán Khối lượng	119.812.000
				124TCNAH-21	03/09/2021	Thanh toán Khối lượng	54.734.000
				137TCNAH-21	27/10/2021	Thanh toán Khối lượng	615.000.000
				138TCNAH-21	27/10/2021	Thanh toán Khối lượng	102.000.000
				171TCNAH-22	19/08/2022	Thanh toán Khối lượng	418.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				148TCNAH-22	10/08/2022	Thanh toán Khối lượng	150.000.000
				175TCNAH-22	10/08/2022	Thanh toán Khối lượng	1.761.000.000
				192TCNAH-22	26/09/2022	Thanh toán Khối lượng	164.000.000
				191TCNAH-22	26/09/2022	Thanh toán Khối lượng	1.120.000.000
				195TCNAH-22	07/10/2022	Thanh toán Khối lượng	380.000.000
				208TCNAH-23	02/10/2023	Thanh toán Khối lượng	146.000.000
				197TCNAH-22	07/10/2022	Thanh toán Khối lượng	572.000.000
				242TCNAH-22	30/06/2022	Thanh toán Khối lượng	215.000.000
				210TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán Khối lượng	421.000.000
				209TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán Khối lượng	573.000.000
				03TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	2.666.000.000
				04TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	5.057.000.000
				05TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	1.976.000.000
				06TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	6.282.000.000
				07TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	6.255.000.000
				08TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	2.836.000.000
				164TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán Khối lượng	1.463.000.000
				147TC-TB	04/08/2018	Thanh toán Khối lượng	580.038.000
				205TC-TB	02/08/2018	Thanh toán Khối lượng	170.500.000
				233TC-TB	07/07/2018	Thanh toán Khối lượng	125.266.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				73TCB-19	06/05/2019	Thanh toán Khối lượng	210.000.000
				74TCB-19	06/05/2019	Thanh toán Khối lượng	55.000.000
				75TCB-19	06/05/2019	Thanh toán Khối lượng	392.000.000
				214TCB-19	09/07/2019	Thanh toán Khối lượng	18.644.000
				215TCB-19	09/07/2019	Thanh toán Khối lượng	34.439.000
				216APL	25/07/2018	Thanh toán Khối lượng	19.582.000
				218TCB-19	09/07/2019	Thanh toán Khối lượng	88.651.000
				257TCB-19	03/09/2019	Thanh toán Khối lượng	41.964.000
				281TCB-19	27/12/2019	Thanh toán Khối lượng	559.000.000
				93TCB-20	01/07/2020	Thanh toán Khối lượng	327.920.000
				235TCB-20	25/09/2020	Thanh toán Khối lượng	417.000.000
				237TCB-20	02/06/2020	Thanh toán Khối lượng	190.500.000
				64TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.945.000.000
				65TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.067.000.000
				66TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.342.000.000
				67TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.371.000.000
				68TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.141.000.000
				69TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.770.000.000
				70TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	1.086.000.000
				71TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	1.998.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				72TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	6.354.000.000
				73TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	5.873.000.000
				74TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.952.000.000
				75TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.334.000.000
				76TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.196.000.000
				77TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	5.552.000.000
				78TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.670.000.000
				79TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.436.000.000
				80TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.387.000.000
				81TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.169.000.000
				82TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.426.000.000
				83TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	3.018.000.000
				84TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	4.075.000.000
				85TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	1.746.000.000
				86TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	5.807.000.000
				87TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	2.645.000.000
				132TCTB-22	22/11/2021	Thanh toán Khối lượng	407.000.000
				54TCNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	1.945.000.000
				58TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	6.266.000.000
				59TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	2.683.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				64TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	64.000.000
				65TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	64.000.000
				67TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán Khối lượng	4.313.000.000
				68TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán Khối lượng	64.000.000
				69TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán Khối lượng	64.000.000
				70TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán Khối lượng	5.768.000.000
				66TCTB-22	01/04/2022	Thanh toán Khối lượng	583.000.000
				93TCTB-22	16/05/2022	Thanh toán Khối lượng	1.673.346.000
				177TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán Khối lượng	661.000.000
				178TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán Khối lượng	760.000.000
				179TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán Khối lượng	1.171.000.000
				180TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán Khối lượng	1.170.000.000
				181TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán Khối lượng	1.302.000.000
				169TCTB-22	06/09/2022	Thanh toán Khối lượng	30.000.000
				189TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán Khối lượng	2.383.000.000
				190TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán Khối lượng	1.031.000.000
				228TCTB-22	25/10/2022	Thanh toán Khối lượng	1.744.000.000
				200TCTB-23	08/05/2023	Thanh toán Khối lượng	463.000.000
				115TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán Khối lượng	1.303.000.000
				114TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán Khối lượng	625.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				116TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán Khối lượng	375.000.000
				117TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán Khối lượng	1.194.000.000
				118TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán Khối lượng	397.000.000
				77TC'TTMRs-22	21/04/2022	Thanh toán Khối lượng	2.823.000.000
				78TCRIVERSIDE-22	24/05/2022	Thanh toán Khối lượng	11.927.000.000
				122TCBVQ-22	01/04/2022	Thanh toán Khối lượng	4.986.000.000
				121TCBVQ-22	01/04/2022	Thanh toán Khối lượng	476.000.000
				84TCTTMRs-22	06/05/2022	Thanh toán Khối lượng	1.025.000.000
				209TCNOXH-TB22	02/11/2022	Thanh toán Khối lượng	93.000.000
				208TCNOXHTB-22	02/11/2022	Thanh toán Khối lượng	93.000.000
				207TCNOXHTB-22	28/10/2022	Thanh toán Khối lượng	55.000.000
				252TCNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán Khối lượng	380.000.000
				270TCNOXHTB-22	28/11/2022	Thanh toán Khối lượng	380.000.000
				271TCNOXHTB-22	02/12/2022	Thanh toán Khối lượng	380.000.000
				272TCNOXHTB-22	07/12/2022	Thanh toán Khối lượng	413.995.000
				253TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.096.000.000
				254TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	678.000.000
				255TCSIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.033.000.000
				256TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	706.000.000
				257TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.754.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCB/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				258TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	273.000.000
				259TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	273.000.000
				260TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.645.000.000
				261TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	529.000.000
				262TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	2.121.000.000
				263TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.824.000.000
				264TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	559.000.000
				265TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.118.000.000
				266TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	277.000.000
				267TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	251.000.000
				268TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán Khối lượng	267.000.000
				289TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán Khối lượng	387.000.000
				288TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán Khối lượng	387.000.000
				287TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán Khối lượng	387.000.000
				276TCNOXHTB-22	07/12/2022	Thanh toán Khối lượng	387.000.000
				275TCNOXHTB-22	09/12/2022	Thanh toán Khối lượng	387.000.000
				274TCNOXHTB-22	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	387.000.000
				273TCNOXHTB-22	09/12/2022	Thanh toán Khối lượng	421.662.000
				286TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán Khối lượng	405.000.000
				248TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.159.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				247TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	299.000.000
				245TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.478.000.000
				249TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	2.311.000.000
				246TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.451.000.000
				311TCNOXHTB-22	27/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.137.579.000
				312TCNOXHTB-22	26/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.188.579.000
				310TCNOXHTB-22	29/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.198.000.000
				313TCNOXHTB-22	23/12/2022	Thanh toán Khối lượng	1.188.579.000
				252TCTB-22	24/11/2022	Thanh toán Khối lượng	452.000.000
				62TCTB-23	03/02/2023	Thanh toán Khối lượng	987.000.000
				63TCTB-23	03/02/2023	Thanh toán Khối lượng	1.832.000.000
				115TCNAH-23	28/04/2023	Thanh toán Khối lượng	938.000.000
				292TCNAH-22	20/11/2022	Thanh toán Khối lượng	158.000.000
				293TCNAH-22	20/11/2022	Thanh toán Khối lượng	82.000.000
				295TCNAH-22	20/11/2022	Thanh toán Khối lượng	158.000.000
				296TCNAH-22	20/11/2022	Thanh toán Khối lượng	177.000.000
				297TCNAH-22	20/11/2022	Thanh toán Khối lượng	215.000.000
				321TCNAH-23	20/11/2022	Thanh toán Khối lượng	126.000.000
				298TCNAH-22	20/11/2022	Thanh toán Khối lượng	150.000.000
				130TCNAH-23	28/04/2023	Thanh toán Khối lượng	658.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				131TCNAH-23	22/05/2023	Thanh toán Khối lượng	498.000.000
				156TCNAH-23	06/06/2023	Thanh toán Khối lượng	1.241.000.000
				158TCNAH-23	30/06/2023	Thanh toán Khối lượng	2.820.000.000
				323TCNB-22	15/06/2022	Thanh toán Khối lượng	327.443.776
				325TCNB-23	15/09/2023	Thanh toán Khối lượng	225.000.000
				324TCNB-22	16/08/2022	Thanh toán Khối lượng	90.000.000
				143TCNAH-23	29/05/2023	Thanh toán Khối lượng	909.000.000
				207TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán Khối lượng	757.000.000
				205TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán Khối lượng	813.000.000
				206TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán Khối lượng	776.000.000
				1508TCRIVERSIDE	15/08/2023	Thanh toán Khối lượng	1.115.000.000
				175TCNAH-22	10/08/2022	Tạm ứng hợp đồng	199.000.000
				195TCNAH-22	07/10/2022	Tạm ứng hợp đồng	107.000.000
				166TCNOXHTB-23	03/07/2023	Tạm ứng hợp đồng	135.000.000
				165TCNOXHTB-23	03/07/2023	Tạm ứng hợp đồng	134.000.000
				167TCNOXHTB-23	03/07/2023	Tạm ứng hợp đồng	457.000.000
				163TCNOXHTB-23	03/07/2023	Tạm ứng hợp đồng	134.000.000
				65TCNOXH-21	05/08/2021	Tạm ứng hợp đồng	589.000.000
				86TCNOXH-21	05/08/2021	Tạm ứng hợp đồng	1.266.000.000
				55TCNOXHTB-22	10/03/2022	Tạm ứng hợp đồng	127.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				56TCNOXH-22	10/03/2022	Tạm ứng hợp đồng	125.000.000
				58TCNOXH-22	10/03/2022	Tạm ứng hợp đồng	109.000.000
				60TCNOXH-22	10/03/2022	Tạm ứng hợp đồng	128.000.000
				62TCNOXH-22	10/03/2022	Tạm ứng hợp đồng	128.000.000
				64TCNOXH-22	10/03/2022	Tạm ứng hợp đồng	128.000.000
				65TCNOXH-22	10/03/2022	Tạm ứng hợp đồng	128.000.000
				68TCNOXH-22	11/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	125.000.000
				69TCNOXH-22	11/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	125.000.000
				177TCTB-22	18/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	187.000.000
				178TCTB-22	18/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	187.000.000
				179TCTB-22	28/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	182.000.000
				180TCTB-22	28/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	182.000.000
				181TCTB-22	28/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	191.000.000
				189TCTB-22	28/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	353.000.000
				190TCTB-22	18/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	354.000.000
				116TCBG1/20	01/08/2020	Tạm ứng hợp đồng	469.000.000
				121TCBVQ-22	01/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	285.000.000
				253TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	995.598.000
				254TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	663.731.000
				255TCSIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	995.598.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				256TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	663.731.000
				257TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.294.347.000
				258TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	224.781.000
				259TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	224.781.000
				260TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	391.230.000
				261TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	130.410.000
				262TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	521.641.000
				263TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	880.148.000
				264TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	176.218.000
				265TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	479.937.000
				266TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	161.335.000
				267TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	161.335.000
				268TCRIVERSID-22	20/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	161.335.000
				289TCNOXHTB-22	15/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.138.000.000
				288TCNOXHTB-22	15/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.138.000.000
				287TCNOXHTB-22	15/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.138.000.000
				286TCNOXHTB-22	15/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.248.000.000
				248TCRIVERSID-22	13/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	260.821.000
				247TCRIVERSID-22	13/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	161.335.000
				245TCRIVERSID-22	13/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.327.463.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				249TCRIVERSID-22	13/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	521.641.000
				246TCRIVERSID-22	13/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.327.463.000
				12TCRIVERSIDE-23	18/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	211.000.000
				13TCRIVERSIDE-23	18/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	3.123.000.000
				311TCNOXHTB-22	27/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	941.000.000
				312TCNOXHTB-22	26/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	941.000.000
				310TCNOXHTB-22	29/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.029.000.000
				313TCNOXHTB-22	23/12/2022	Tạm ứng hợp đồng	941.000.000
				252TCB-22	24/11/2022	Tạm ứng hợp đồng	161.000.000
				62TCB-23	03/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	158.000.000
				63TCB-23	03/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	212.000.000
				130TCNAH-23	28/04/2023	Tạm ứng hợp đồng	145.000.000
				158TCNAH-23	30/06/2023	Tạm ứng hợp đồng	569.000.000
				143TCNAH-23	29/05/2023	Tạm ứng hợp đồng	224.000.000
				1508TCRIVERSIDE	15/08/2023	Tạm ứng hợp đồng	1.350.922.000
8	Công ty Cổ phần CIC Tỉnh Hoài 621	Công ty liên kết (CKG nắm giữ 23,59% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Từ tháng 01-04/2024 do Ông: Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; Từ tháng 05-12/2024 do Ông: Lưu Chí Thịnh -	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	Số 03/HĐ-TVĐTXDKG	01/01/2023	Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	23.248.000.000
				89TCNAH-22	20/05/2022	Thanh toán Khối lượng	10.000.000
				90TCNAH-22	20/05/2022	Thanh toán Khối lượng	9.000.000
				88TCNAH-22	20/05/2022	Thanh toán Khối lượng	286.000.000
				173TCNAH-22	01/07/2022	Thanh toán Khối lượng	2.830.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
		Ông: Đào Văn Thuận Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)		59TCTB-20	14/04/2020	Thanh toán Khối lượng	185.000.000
				46TC-TB	22/08/2016	Thanh toán Khối lượng	2.563.000.000
				173TC-TB	20/12/2016	Thanh toán Khối lượng	1.155.000.000
				132TCNAH-20	07/06/2021	Thanh toán Khối lượng	950.000.000
				210TCTB-22	03/10/2022	Thanh toán Khối lượng	928.000.000
				173TCNAH-22	01/07/2022	Tạm ứng hợp đồng	1.032.000.000
9	Cty CP Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt	Công ty con (CKG nắm giữ 49,76% vốn sở hữu và 53,66% quyền biểu quyết; Do Ông: Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	95/HĐ-TVĐTXDKG	01/03/2023	Thu tiền tạm ứng vốn	1.239.000.000
				01GD-20	06/04/2020	Thanh toán Khối lượng	170.511.000
				284TCNAH-19	01/12/2019	Thanh toán Khối lượng	734.000.000
				144GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	200.000.000
				145GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	66.000.000
				146GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	108.000.000
				147GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	128.000.000
				150GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	153.000.000
				151GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	130.000.000
				152GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	110.000.000
				153GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	130.000.000
				154GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	176.000.000
				155GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	272.000.000
				156GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	67.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				157GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	227.000.000
				158GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	30.000.000
				159GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	146.000.000
				160GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	156.000.000
				161GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	156.000.000
				162GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	144.000.000
				164GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	43.000.000
				165GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	32.000.000
				166GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	30.000.000
				169GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	137.000.000
				171GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán Khối lượng	74.000.000
				304TCB-18	13/11/2018	Thanh toán Khối lượng	31.000.000
				279TCB-19	11/09/2019	Thanh toán Khối lượng	717.884
				140GSTB-18	25/09/2018	Thanh toán Khối lượng	17.244.000
				63GSTB-19	16/04/2019	Thanh toán Khối lượng	18.628.000
				129GSTB-19	24/06/2019	Thanh toán Khối lượng	71.290.000
				131GSTB-19	03/06/2019	Thanh toán Khối lượng	57.298.000
				207GSTB-19	01/04/2019	Thanh toán Khối lượng	34.000.000
				51GSTB-20	14/04/2020	Thanh toán Khối lượng	76.460.000
				52GSTB-20	14/04/2020	Thanh toán Khối lượng	22.907.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				05GSNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	70.000.000
				06GSNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	42.000.000
				10GSNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán Khối lượng	89.000.000
				11GSNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán Khối lượng	113.000.000
				12GSNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán Khối lượng	121.000.000
				111GSMGIS-20	09/06/2020	Thanh toán Khối lượng	26.893.000
				112GSMGIS-20	09/06/2020	Thanh toán Khối lượng	123.600.000
				113GSMGIS-20	09/06/2020	Thanh toán Khối lượng	84.191.000
				175GSBVQ-21	02/01/2021	Thanh toán Khối lượng	21.000.000
				174GSDS2-21	24/09/2021	Thanh toán Khối lượng	54.000.000
				90GSNOXHTB-22	11/01/2022	Thanh toán Khối lượng	98.000.000
				85GSNOXHTB-22	30/08/2022	Thanh toán Khối lượng	33.000.000
				84GSNOXHTB-22	23/08/2022	Thanh toán Khối lượng	100.000.000
				82GDRIVERSID-22	24/05/2022	Thanh toán Khối lượng	973.009.500
				98GSTB-22	18/07/2022	Thanh toán Khối lượng	29.000.000
				97GSTB-22	18/07/2022	Thanh toán Khối lượng	29.000.000
				96GSTB-22	18/07/2023	Thanh toán Khối lượng	52.000.000
				103GSTB-22	25/10/2022	Thanh toán Khối lượng	38.000.000
				99GSTB-22	28/07/2022	Thanh toán Khối lượng	26.000.000
				1312GSRIVERSIDE	13/12/2022	Thanh toán Khối lượng	332.192.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				196HD-BQLDA/22	28/11/2022	Tạm ứng hợp đồng	228.030.829
				30GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	29.000.000
				31GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	115.000.000
				32GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	115.000.000
				33GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	173.000.000
				35GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	230.000.000
				36GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	58.000.000
				37GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	230.000.000
				38GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	173.000.000
				39GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	29.000.000
				40GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	58.000.000
				41GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	29.000.000
10	Cty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Trần Quốc Trường - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch công ty)	Số 05/NQ-HDQT-2023 ngày 08/05/2023	63/2020/QLDA	01/03/2023	Tạm ứng hợp đồng	581.000.000
				67QLDABTCCBK	01/08/2020	Thanh toán Khối lượng	733.654.018
				21/NQ-HDQT-2022	12/11/2022	Góp vốn	14.397.400.000
11	Công ty CP Địa ốc CICREAL	Công ty con (CKG nắm giữ 51% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 05/NQ-HDQT-2023 ngày 08/05/2023	01.2023/CIC-CICR	20/03/2023	Thanh toán tiền HĐ DV	610.570.466
				số 01/2023/ĐN-CICREAL	06/06/2023	Góp vốn	2.040.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Ngày hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
	II. Cá nhân						14.713.942.044
1	Trần Thọ Thắng	Chủ tịch HĐQT	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	14A/HĐ-DALH	06/09/2019	Kết chuyển doanh thu từ doanh thu nhận trước	788.187.263
2	Phạm Thị Như Phượng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	03.A2-4/2024/HĐMB-RIVERA	29/09/2023	Thu tiền trước từ chuyển nhượng bất động sản	4.607.347.519
3	Nguyễn Thanh Hồng	Phó TGD	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	1291A/HĐ-TB	31/12/2020	Thu tiền trước từ chuyển nhượng bất động sản	662.000.000
4	Kha Thị Mỹ Ngọc	Kế toán Trưởng	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	Số 121/TT-NHS	05/03/2021	Trả lại tiền mua bất động sản	1.000.000.000
5	Trần Thọ Công	Em Ông Trần Thọ Thắng	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	1218A/HĐ-TB, 1219A/HĐ-TB, 45/HĐ-TB, 93A/HĐ-NAH, 94A/HĐ-NAH	27/08/2024, 27/08/2024, 17/06/2021, 22/09/2023, 22/09/2023	Thu tiền trước từ chuyển nhượng bất động sản và kết chuyển doanh thu từ doanh thu nhận trước	4.650.225.443
6	Trần Quang Bảo	Con Ông Trần Thọ Thắng	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	05/BB-NHS, 06/BB-NHS	05/03/2021, 05/03/2021	Thu tiền trước từ chuyển nhượng bất động sản	900.000.000
7	Trương Thị Thu Phương	Vợ Ông Trần Quốc Trưởng	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	Số 26A/TT-NHS	ngày 30/06/2022	Thu tiền đặt cọc bất động sản	1.000.000.000
8	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Chồng Bà Kha Thị Mỹ Ngọc	Số 05/NQ-HĐQT-2023 ngày 08/05/2023	798A/HĐ-TB, 799A/HĐ-TB	03/07/2020, 03/07/2020	Thu tiền nhận trước từ chuyển nhượng bất động sản	1.106.181.819



PHỤ LỤC 02:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
	I. Tổ chức						
1	Công Ty CP Tư Vấn Xây Dựng CIC Nam Việt	Công ty con (CKG nắm giữ 49,76% vốn sở hữu và 53,66% quyền biểu quyết; Ông Nguyễn Thanh Hồng - Phó TGĐ của CKG đồng thời là Chủ tịch HĐQT của CIC Nam Việt)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	85/2024-TVĐTXDKG	15/12/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	21.826.000.000
						Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	1.239.000.000
				95A/HĐ-TB	26/03/2019	Nhận trả lại bất động sản	12.418.059.819
						Hoàn trả tiền đã thu từ chuyển nhượng bất động sản	4.000.000.000
				0000354	01/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.519.000
				0000354	01/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.144.000
				0000564	03/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.000.000
				0000649	09/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.849.000
				0000845	25/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.685.000
				0000919	31/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.950.000
				0000649	09/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.772.000
				0000936	02/04/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.933.000
				0001313	03/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.206.000



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				0001407	12/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.343.600
				0001458	15/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.630.000
				0001491	17/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	6.120.000
				0001407	12/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	880.000
				0001935	23/06/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.485.000
				0002062	03/07/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.950.000
				0002164	13/07/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.980.000
				0002201	15/07/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	6.070.000
				0002263	20/07/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.020.000
				0002321	27/07/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.119.000
				0002455	10/08/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.590.000
				0002566	19/08/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.900.000
				0002808	11/09/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.065.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				0002856	14/09/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	6.103.000
				0003061	01/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	6.260.000
				0003390	27/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.013.000
				0003390	27/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.100.000
				0003542	11/11/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.337.000
				0003603	18/11/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.000.000
				0003542	11/11/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.166.000
				0004005	21/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.350.000
				0004104	31/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	6.220.000
				0004005	21/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.892.000
				01GD-20	06/04/2020	Thanh toán khối lượng	194.743.008
				125TCAB-19	03/04/2019	Thanh toán khối lượng	192.700.000
				278TC-AB	29/10/2019	Thanh toán khối lượng	594.000.000
				111TCAB-20	25/03/2020	Thanh toán khối lượng	201.000.000
				95GSNAH-22	10/08/2022	Thanh toán khối lượng	45.000.000
				142GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	187.000.000
				143GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	158.000.000
				144GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	70.000.000
				145GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	160.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				148GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	225.000.000
				149GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	245.000.000
				150GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	9.846.154
				151GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	12.416.666
				152GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	123.000.000
				153GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	103.000.000
				154GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	23.000.000
				156GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	95.000.000
				158GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	151.111.111
				164GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	177.000.000
				165GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	222.000.000
				166GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	214.000.000
				167GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	144.000.000
				168GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	251.833.334
				169GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	23.692.308
				170GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	232.384.615
				171GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	193.000.000
				133GSNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	26.000.000
				31GSNOXHTB-23	25/09/2023	Thanh toán khối lượng	256.000.000
				134GSNOXHTB-22	07/12/2022	Thanh toán khối lượng	11.000.000
				32GSNOXHTB-23	25/09/2023	Thanh toán khối lượng	255.000.000
				39GSNOXHTB-23	31/08/2023	Thanh toán khối lượng	171.000.000
				48TCTB-19	25/03/2019	Thanh toán khối lượng	1.023.597.424
				47TCTB-19	25/03/2019	Thanh toán khối lượng	739.437.970
				207TCTB-19	15/07/2019	Thanh toán khối lượng	363.891.228
				208TCTB-19	08/08/2019	Thanh toán khối lượng	1.530.211.932
				279TCTB-19	11/09/2019	Thanh toán khối lượng	29.570.116
				140GSTB-21	03/08/2021	Thanh toán khối lượng	53.438.000
				141GSTB-21	30/07/2021	Thanh toán khối lượng	19.811.000
				137GSTB-18	25/09/2018	Thanh toán khối lượng	17.262.000
				139GSTB-18	25/09/2018	Thanh toán khối lượng	105.177.000
				364GSTB-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	1.254.000
				65GSTB-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	31.414.000
				66GSTB-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	34.248.000
				67GSTB-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	31.686.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
01	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ	Mối quan hệ liên kết	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	68GSTB-19	15/05/2019	Thanh toán khối lượng	1.754.000
				69GSTB-19	15/05/2019	Thanh toán khối lượng	22.195.000
				70GSTB-19	15/05/2019	Thanh toán khối lượng	2.087.000
				95GSTB-19	01/04/2019	Thanh toán khối lượng	46.416.000
				130GSTB-19	20/05/2019	Thanh toán khối lượng	63.419.000
				132GSTB-19	20/05/2019	Thanh toán khối lượng	33.688.000
				133GSTB-19	01/04/2019	Thanh toán khối lượng	105.317.000
				300GSTB-18	19/12/2018	Thanh toán khối lượng	27.523.000
				207GSTB-19	01/04/2019	Thanh toán khối lượng	20.674.000
				212GSTB-19	30/08/2019	Thanh toán khối lượng	60.695.000
				35GSTB-20	26/02/2020	Thanh toán khối lượng	8.359.000
				68GSTB-20	23/06/2020	Thanh toán khối lượng	32.898.000
				73GSTB-20	13/02/2020	Thanh toán khối lượng	35.004.000
				110GSTB-21	19/03/2021	Thanh toán khối lượng	14.078.000
				117GSTB-22	01/07/2020	Thanh toán khối lượng	38.000.000
				06GSNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	204.076.923
				07GSNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	180.384.615
				08GSTB-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	294.000.000
				09GSTB-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	292.000.000
				10GSNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	208.000.000
				11GSNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	77.000.000
				174GSDS2-21	24/09/2021	Thanh toán khối lượng	57.360.000
				200GSBVQ-22	31/08/2022	Thanh toán khối lượng	294.080.000
				90GSNOXHTB-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	166.000.000
				85GSNOXHTB-22	30/08/2022	Thanh toán khối lượng	159.000.000
				84GSNOXHTB-22	23/08/2022	Thanh toán khối lượng	129.000.000
				82GDRIVERSID-22	24/05/2022	Thanh toán khối lượng	334.323.000
				31GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	101.000.000
				32GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	94.000.000
				35GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	98.000.000
				37GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	98.000.000
				38GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	145.000.000
				40GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	28.000.000
				91HDTVMGIS-20	15/06/2020	Thanh toán khối lượng	131.800.000
				97GSTB-22	18/07/2022	Thanh toán khối lượng	18.099.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				96GSTB-22	18/07/2023	Thanh toán khối lượng	22.205.000
				103GSTB-22	25/10/2022	Thanh toán khối lượng	31.718.000
				99GSTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	55.220.000
				132GSNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán khối lượng	431.000.000
				112GSNOXHTB-22	02/12/2022	Thanh toán khối lượng	10.000.000
				113GSNOXHTB-22	29/11/2022	Thanh toán khối lượng	230.000.000
				114GSNOXHTB-22	02/12/2022	Thanh toán khối lượng	216.400.000
				115GSNOXHTB-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	232.000.000
				107GSNOXHTB-22	16/11/2022	Thanh toán khối lượng	232.000.000
				108GSNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán khối lượng	230.000.000
				109GSNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán khối lượng	230.000.000
				100GSTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	46.000.000
				101GSTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	59.537.000
				102GSTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	48.000.000
				13GSNAH-23	30/06/2023	Thanh toán khối lượng	34.000.000
				14GSNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	94.000.000
				128GSNAH-23	19/08/2022	Thanh toán khối lượng	141.987.000
				20GSTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	27.000.000
				21GSNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	26.000.000
				24GSNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	31.000.000
				29GSNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	33.000.000
				25GSNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	33.000.000
				126GSTB-22	24/11/2022	Thanh toán khối lượng	34.000.000
				138GSNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	27.000.000
				137GSNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	17.000.000
				135GSNOXHTB-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	27.000.000
				34GSNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	22.000.000
				36GSNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	23.000.000
				37GSNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	23.000.000
				142GSNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	28.000.000
				143GSNOXHTB-24	10/03/2023	Thanh toán khối lượng	27.000.000
				145GSNOXHTB-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	23.000.000
				146GSNOXHTB-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	23.000.000
				03GSDS2-24	22/04/2024	Thanh toán khối lượng	936.214.000
				23GSNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	27.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				189TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	2.152.000.000
				190TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	2.152.000.000
				191TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	2.152.000.000
				192TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	1.844.000.000
				193TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	3.996.000.000
				194TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	2.152.000.000
				195TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	3.689.000.000
				196TCBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	3.689.000.000
2	Công Ty CP Vật Liệu Xây Dựng CIC Thăng Anh	Công ty con (CKG nắm giữ 72,24% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Ông Trần Thọ Thắng - Chủ tịch HĐQT của CKG đồng thời là Chủ tịch HĐQT của CIC Thăng Anh)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	02-NQ/ĐHĐCĐ	22/04/2023	Thu tiền cổ tức năm 2022 của Cty CP VLXD CIC Thăng Anh	1.731.932.000
				01-NQ/ĐHĐCĐ	15/05/2024	Thu tiền lãi cổ tức năm 2023 của Cty CP VLXD CIC Thăng Anh	692.772.800
				19/2024-TVĐTXDKG	30/05/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	33.755.000.000
						Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	9.000.000.000
				33AHDTB-24 32AHDTB-24 31AHDTB-24 30AHDTB-24	29/11/2024 28/11/2024 25/11/2024 27/11/2024	Chuyển nhượng bất động sản	11.845.912.000
						Thu tiền từ chuyển nhượng bất động sản	11.253.616.400
				01/HĐ-TVĐTXD	01/04/2024	Cho thuê showroom	689.968.400
						Thu tiền từ cho thuê showroom	689.968.400
				01/HĐ-TVĐTXD	01/04/2024	Thu tiền trước từ cho thuê showroom	927.380.916
				315TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	290.000.000
				316TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	117.000.000
				318TCAB-22	11/03/2022	Thanh toán khối lượng	54.420.000
				05TCAB-20	24/02/2020	Thanh toán khối lượng	741.662.000
				48/TCAB-20	05/03/2020	Thanh toán khối lượng	163.223.000
				53TCAB-20	24/03/2020	Thanh toán khối lượng	343.052.000
				95TCAB-20	10/01/2020	Thanh toán khối lượng	116.576.000
				07TCAB-21	10/03/2021	Thanh toán khối lượng	56.000.000
				85TCKDCAB-22	11/03/2022	Thanh toán khối lượng	24.026.000
				29TC-NAH	18/03/2020	Thanh toán khối lượng	94.513.000
				28TC-NAH	15/01/2020	Thanh toán khối lượng	178.523.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				27TC-NAH	14/01/2020	Thanh toán khối lượng	60.801.000
				30TC-NAH	26/03/2020	Thanh toán khối lượng	52.000.000
				155TCNAH-20	21/09/2020	Thanh toán khối lượng	33.000.000
				202TCNAH-22	20/06/2022	Thanh toán khối lượng	46.815.000
				67TCTB-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	30.000.000
				66TCNAH-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	720.000.000
				78TCNAH-19	11/03/2019	Thanh toán khối lượng	417.110.000
				251TC-NAH/19	14/07/2019	Thanh toán khối lượng	280.179.000
				82TCNAH-20	16/04/2020	Thanh toán khối lượng	145.000.000
				127TCNAH-20	16/07/2020	Thanh toán khối lượng	93.000.000
				181TCNAH/20	21/09/2020	Thanh toán khối lượng	125.000.000
				252TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	139.000.000
				254TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	1.000.000
				255TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	1.000.000
				256TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	285.009.000
				258TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	139.999.000
				259TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	139.095.000
				261TC-TB	15/11/2018	Thanh toán khối lượng	139.520.000
				280TC-TB	15/11/2018	Thanh toán khối lượng	121.000.000
				279TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	198.399.000
				26TCTB-19	18/01/2019	Thanh toán khối lượng	237.000.000
				25TCTB-19	18/01/2019	Thanh toán khối lượng	504.619.000
				61TCTB-19	04/04/2019	Thanh toán khối lượng	385.042.000
				62TCTB-19	04/04/2019	Thanh toán khối lượng	182.000.000
				83TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	248.000.000
				84TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	85.000.000
				89TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	164.000.000
				90TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	254.000.000
				88TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	1.151.000.000
				102TCTB-19	17/05/2019	Thanh toán khối lượng	220.193.000
				98TCTB-19	15/04/2019	Thanh toán khối lượng	65.000.000
				97TCTB-19	10/05/2019	Thanh toán khối lượng	243.068.000
				314TCTB-18	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	28.940.000
				180TCTB-19	17/05/2019	Thanh toán khối lượng	16.000.000
				189TCTB-19	05/02/2019	Thanh toán khối lượng	49.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				190TCB-19	22/05/2019	Thanh toán khối lượng	171.789.000
				192TCB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	322.000.000
				195TCB-19	02/06/2019	Thanh toán khối lượng	10.000.000
				196TCB-19	04/07/2019	Thanh toán khối lượng	101.689.000
				197TCB-19	17/06/2019	Thanh toán khối lượng	130.507.000
				199TCB-19	23/08/2019	Thanh toán khối lượng	33.813.000
				228TCB-19	25/07/2019	Thanh toán khối lượng	113.000.000
				229TCB-19	02/06/2019	Thanh toán khối lượng	17.578.000
				245TCB-19	15/05/2019	Thanh toán khối lượng	209.840.000
				246TCB-19	14/07/2019	Thanh toán khối lượng	371.000.000
				235TCB-19	19/09/2019	Thanh toán khối lượng	37.085.000
				237TCB-19	16/10/2019	Thanh toán khối lượng	68.000.000
				242TCB-19	12/11/2019	Thanh toán khối lượng	49.000.000
				243TCB-19	08/10/2019	Thanh toán khối lượng	53.239.000
				233ATCB-19	10/05/2019	Thanh toán khối lượng	53.000.000
				10TC-TB	15/01/2020	Thanh toán khối lượng	103.000.000
				56TCB-20	02/02/2020	Thanh toán khối lượng	110.804.832
				282TCB-19	16/10/2019	Thanh toán khối lượng	33.000.000
				283TCB-19	08/11/2019	Thanh toán khối lượng	287.000.000
				292TCB-19	20/05/2019	Thanh toán khối lượng	14.245.000
				294TCB-19	20/05/2019	Thanh toán khối lượng	14.245.000
				55TCB-20	02/05/2020	Thanh toán khối lượng	9.000.000
				57TCB-20	02/05/2020	Thanh toán khối lượng	17.000.000
				58TCB-20	02/05/2020	Thanh toán khối lượng	12.000.000
				60TCB-20	16/02/2020	Thanh toán khối lượng	69.000.000
				61TCB-20	28/02/2020	Thanh toán khối lượng	76.000.000
				63TCB-20	14/05/2020	Thanh toán khối lượng	49.000.000
				64TCB-20	13/05/2020	Thanh toán khối lượng	99.000.000
				67TCB-20	05/03/2020	Thanh toán khối lượng	1.145.137.000
				90TCB-20	28/05/2020	Thanh toán khối lượng	76.000.000
				91TCB-20	06/05/2020	Thanh toán khối lượng	74.857.000
				109TCB-20	05/06/2020	Thanh toán khối lượng	175.000.000
				110TCB-20	05/06/2020	Thanh toán khối lượng	137.000.000
				135TCB-20	27/04/2020	Thanh toán khối lượng	5.000.000
				134TCB-20	27/04/2020	Thanh toán khối lượng	537.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				133TCTB-20	06/05/2020	Thanh toán khối lượng	35.239.000
				146TCTB-20	19/08/2020	Thanh toán khối lượng	205.000.000
				147TCTB-20	19/08/2020	Thanh toán khối lượng	153.000.000
				149TCTB-20	16/06/2020	Thanh toán khối lượng	33.000.000
				148TCTB-20	16/06/2020	Thanh toán khối lượng	33.000.000
				140TCTB-20	01/09/2020	Thanh toán khối lượng	79.000.000
				200TCTB-20	19/08/2020	Thanh toán khối lượng	9.000.000
				202TCTB-20	03/09/2020	Thanh toán khối lượng	62.000.000
				203TCTB-20	13/10/2020	Thanh toán khối lượng	84.000.000
				228TCTB-20	25/08/2020	Thanh toán khối lượng	116.000.000
				232TCTB-20	03/09/2020	Thanh toán khối lượng	108.000.000
				233TCTB-20	04/11/2020	Thanh toán khối lượng	32.000.000
				234TCTB-20	04/11/2020	Thanh toán khối lượng	66.000.000
				238TCTB-20	31/12/2020	Thanh toán khối lượng	38.000.000
				20TCTB-21	24/02/2021	Thanh toán khối lượng	122.000.000
				21TCTB-21	01/04/2021	Thanh toán khối lượng	414.000.000
				48TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	38.000.000
				49TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	76.000.000
				50TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	30.000.000
				51TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	30.000.000
				91TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	5.446.000.000
				92TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.857.000.000
				93TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	5.434.000.000
				94TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.081.000.000
				95TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	1.985.000.000
				96TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	5.382.000.000
				97TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	5.436.000.000
				98TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.640.000.000
				99TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.082.000.000
				100TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	5.391.000.000
				103TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.955.000.000
				104TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.301.000.000
				107TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	1.687.000.000
				113TCTB-21	01/10/2021	Thanh toán khối lượng	93.000.000
				135TCTB-22	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	7.763.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
3	Công ty Cổ phần Xây	Công ty con (CKG nắm	Số 04/NQ-HĐQT	147TCB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	213.000.000
				151TCB-19	05/06/2019	Thanh toán khối lượng	35.774.000
				152TCB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	115.393.000
				154TCB-19	10/06/2019	Thanh toán khối lượng	131.000.000
				157TCB-19	05/06/2019	Thanh toán khối lượng	187.580.000
				159TCB-19	05/06/2019	Thanh toán khối lượng	83.000.000
				145TCB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	204.341.000
				137TCB-19	20/05/2019	Thanh toán khối lượng	75.000.000
				143TCCICMART/20	05/06/2020	Thanh toán khối lượng	180.537.000
				309TCB-22	15/09/2022	Thanh toán khối lượng	6.664.000.000
				78TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	1.179.000.000
				85TCNHS-23	03/04/2023	Thanh toán khối lượng	45.800.000
				128TCNHS-23	02/01/2023	Thanh toán khối lượng	165.465.000
				79TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	1.904.000.000
				218TCNAH-23	02/10/2023	Thanh toán khối lượng	177.000.000
				236TCNHS-23	27/06/2023	Thanh toán khối lượng	103.000.000
				233TCNHS-23	30/06/2023	Thanh toán khối lượng	121.000.000
				234TCNHS-23	28/06/2023	Thanh toán khối lượng	87.000.000
				235TCNHS-23	26/06/2023	Thanh toán khối lượng	103.000.000
				237TCNHS-23	29/06/2023	Thanh toán khối lượng	87.000.000
				238TCNHS-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	80.000.000
				02/2024/DALBTB	11/03/2024	Thanh toán khối lượng	181.060.000
				11TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	657.000.000
				12TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	757.000.000
				13TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	1.041.000.000
				14TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	1.984.000.000
				327TCNHS-22	16/12/2022	Thanh toán khối lượng	722.862.000
				326TCNHS-22	21/12/2022	Thanh toán khối lượng	265.836.000
				301TCNHS-23	22/05/2023	Thanh toán khối lượng	87.000.000
				135TCBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	4.456.000.000
				93TCBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	4.951.000.000
				94TCBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	5.446.000.000
				101TCBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	4.456.000.000
				123TCBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	5.446.000.000
3	Công ty Cổ phần Xây	Công ty con (CKG nắm	Số 04/NQ-HĐQT	01/2024-TVĐTXDKG	01/01/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	170.581.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
	dựng CIC Kiên Giang	giữ 51% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Ông Lưu Chí Thịnh - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	ngày 22/01/2024			Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	114.500.000.000
				01-NQ/ĐHĐCĐ	25/04/2024	Thu tiền lãi cổ tức năm 2023 của Cty CP XD CIC Kiên Giang	963.900.000
				35HDTB-24, 40HDTB-24, 41HDTB-24, 42HDTB-24, 43HDTB-24, 44HDTB-24	04/12/2024, 06/12/2024, 06/12/2024, 06/12/2024, 06/12/2024, 06/12/2024	Chuyển nhượng bất động sản	21.810.526.116
						Thu tiền từ chuyển nhượng bất động sản	20.719.999.808
				54HDTB-24, 55HDTB-24, 56HDTB-24, 57HDTB-24, 52HDTB-24, 53HDTB-24, 58HDTB-24, 59HDTB-24, 60HDTB-24, 61HDTB-24	13/12/2024, 13/12/2024, 13/12/2024, 13/12/2024, 13/12/2024, 13/12/2024, 17/12/2024, 17/12/2024, 17/12/2024, 17/12/2024	Thu tiền trước từ chuyển nhượng bất động sản	8.832.000.000
				33/TVĐTXD.CICBUILDING	29/04/2023	Cho thuê Văn phòng, tiền điện	542.617.434
						Thu tiền từ cho thuê Văn phòng, tiền điện	542.617.434
				16TCBVQ-22	04/04/2022	Thanh toán khối lượng	2.193.000.000
				15TCBVQ-22	04/04/2022	Thanh toán khối lượng	405.000.000
				14TCBVQ-22	04/04/2022	Thanh toán khối lượng	391.000.000
				45TCNAH-20	13/05/2020	Thanh toán khối lượng	320.815.000
				145TCNAH-20	24/08/2020	Thanh toán khối lượng	337.882.000
				137TCNAH-20	18/06/2020	Thanh toán khối lượng	483.586.000
				171TCNAH-22	19/08/2022	Thanh toán khối lượng	105.527.000
				210TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	1.103.000.000
				209TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	1.595.000.000
				64TCNAH-24	23/08/2024	Thanh toán khối lượng	1.470.000.000
				03TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	3.637.000.000
				04TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	665.000.000
				05TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	5.949.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				06TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	1.599.000.000
				07TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	1.650.000.000
				08TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	4.170.000.000
				164TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	3.628.000.000
				166TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	766.000.000
				165TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	760.000.000
				167TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	2.565.000.000
				163TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	773.000.000
				167TC-TB	17/08/2018	Thanh toán khối lượng	102.743.000
				73TCB-19	06/05/2019	Thanh toán khối lượng	656.993.000
				285TC-TB	14/11/2019	Thanh toán khối lượng	425.000.000
				281TCB-19	27/12/2019	Thanh toán khối lượng	145.798.000
				41TCB-20	16/03/2020	Thanh toán khối lượng	144.317.000
				64TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	3.544.000.000
				65TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	3.206.000.000
				66TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	3.983.000.000
				67TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.319.000.000
				68TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	2.584.000.000
				69TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	3.925.000.000
				70TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.930.000.000
				71TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.242.000.000
				80TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	3.224.000.000
				85TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	5.683.000.000
				86TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	139.000.000
				87TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.578.000.000
				88TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	6.106.000.000
				126TCB-21	30/07/2021	Thanh toán khối lượng	730.000.000
				132TCB-22	22/11/2021	Thanh toán khối lượng	202.000.000
				54TCNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	4.446.000.000
				55TCNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	422.000.000
				56TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	723.000.000
				57TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	823.000.000
				58TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	867.000.000
				59TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	4.506.000.000
				60TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	715.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				62TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	749.000.000
				63TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	851.000.000
				64TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	742.000.000
				65TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	722.000.000
				67TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	2.370.000.000
				68TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	723.000.000
				69TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	703.000.000
				70TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	975.000.000
				177TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán khối lượng	216.000.000
				178TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán khối lượng	557.000.000
				179TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	481.000.000
				180TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	480.000.000
				181TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	666.000.000
				189TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	832.000.000
				190TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán khối lượng	170.000.000
				228TCTB-22	25/10/2022	Thanh toán khối lượng	108.000.000
				200TCTB-23	08/05/2023	Thanh toán khối lượng	2.559.000.000
				87TC-TB	22/08/2017	Thanh toán khối lượng	1.522.036.000
				119TC-TB/19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	606.260.000
				182TCHTKTDS2-20	01/10/2020	Thanh toán khối lượng	1.890.000.000
				78TCRIVERSIDE-22	24/05/2022	Thanh toán khối lượng	11.239.000.000
				84TCTTTMRS-22	06/05/2022	Thanh toán khối lượng	1.004.000.000
				170TCBG1-22	05/09/2022	Thanh toán khối lượng	1.048.000.000
				209TCNOXH-TB22	02/11/2022	Thanh toán khối lượng	757.000.000
				208TCNOXHTB-22	02/11/2022	Thanh toán khối lượng	757.000.000
				207TCNOXHTB-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	780.000.000
				205TCNOXH-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	780.000.000
				206TCNOXH-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	780.000.000
				254TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.957.000.000
				255TCSIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.896.000.000
				262TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.375.000.000
				263TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	3.026.000.000
				264TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.560.000.000
				265TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	3.117.000.000
				266TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	118.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				289TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.085.000.000
				288TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.085.000.000
				287TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.065.000.000
				286TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.668.000.000
				248TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	3.420.000.000
				245TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.015.611.000
				249TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.473.000.000
				246TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.831.000.000
				12TCRIVERSIDE-23	18/02/2023	Thanh toán khối lượng	325.000.000
				311TCNOXHTB-22	27/12/2022	Thanh toán khối lượng	5.610.000.000
				312TCNOXHTB-22	26/12/2022	Thanh toán khối lượng	5.494.700.000
				310TCNOXHTB-22	29/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.078.000.000
				313TCNOXHTB-22	23/12/2022	Thanh toán khối lượng	4.918.500.000
				252TCB-22	24/11/2022	Thanh toán khối lượng	932.000.000
				62TCB-23	03/02/2023	Thanh toán khối lượng	593.000.000
				115TCNAH-23	28/04/2023	Thanh toán khối lượng	230.000.000
				130TCNAH-23	28/04/2023	Thanh toán khối lượng	248.000.000
				156TCNAH-23	06/06/2023	Thanh toán khối lượng	1.170.000.000
				158TCNAH-23	30/06/2023	Thanh toán khối lượng	2.122.000.000
				143TCNAH-23	29/05/2023	Thanh toán khối lượng	1.094.000.000
				207TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	3.168.000.000
				205TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	2.899.000.000
				206TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	1.923.000.000
				197TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	764.000.000
				198TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	819.000.000
				199TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	2.769.000.000
				195TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	2.788.000.000
				196TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	843.000.000
				194TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	2.659.000.000
				193TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	744.000.000
				1508TCRIVERSIDE	15/08/2023	Thanh toán khối lượng	10.234.078.000
				06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	190.000.000
				06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	661.000.000
				06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	308.000.000
				06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	126.000.000



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				06-1/TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	190.000.000
				230TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	694.000.000
				229TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	718.000.000
				231TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	703.000.000
				232TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	703.000.000
				249TCNAH-23	02/10/2023	Thanh toán khối lượng	4.211.000.000
				250TCNAH-23	27/11/2023	Thanh toán khối lượng	259.000.000
				2411A3TCBTCC+23	24/11/2023	Thanh toán khối lượng	2.058.000.000
				2411A4TCBTCC-23	24/11/2023	Thanh toán khối lượng	1.611.000.000
				2504TC/RIVERA-24	25/04/2024	Thanh toán khối lượng	3.745.434.000
				10TCDS2-24	19/04/2024	Thanh toán khối lượng	58.074.000.000
				286TCTB-23	09/11/2023	Thanh toán khối lượng	435.000.000
				17TCNAH-24	26/04/2024	Thanh toán khối lượng	1.383.000.000
				16TCNAH-24	22/04/2024	Thanh toán khối lượng	1.532.000.000
				21TCTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	839.000.000
				23TCTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	629.000.000
				22TCTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	629.000.000
				19TCTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	462.000.000
				26TCAB-24	09/05/2024	Thanh toán khối lượng	1.202.000.000
				27TCAB-24	09/05/2024	Thanh toán khối lượng	1.169.000.000
				287TCTB-23	12/10/2023	Thanh toán khối lượng	298.000.000
				44TCTB-24	26/04/2024	Thanh toán khối lượng	1.262.000.000
				53TCTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	575.000.000
				72TCDS2-24	03/10/2024	Thanh toán khối lượng	11.585.000.000
				223TCBVQ-24	18/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	5.900.000.000
				228TCTB-22	25/10/2022	Tạm ứng hợp đồng	199.000.000
				122TCBVQ-22	01/04/2022	Tạm ứng hợp đồng	2.871.000.000
				115TCNAH-23	28/04/2023	Tạm ứng hợp đồng	168.000.000
				156TCNAH-23	06/06/2023	Tạm ứng hợp đồng	269.000.000
				249TCNAH-23	02/10/2023	Tạm ứng hợp đồng	618.000.000
				2504TC/RIVERA-24	25/04/2024	Tạm ứng hợp đồng	244.566.000
				72TCDS2-24	03/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	15.081.000.000
				74TCDS2-24	09/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	1.369.000.000
				73TCDS2-24	09/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	1.369.000.000
				171TCBVQ-24	05/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	4.950.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				173TCBVQ-24	05/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	20.031.000.000
				179TCDS2-24	25/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	1.506.000.000
				180TCDS2-24	25/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	1.095.000.000
4	Cty TNHH Thương mại dịch vụ CIC Kiên Giang	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Bà: Trần Ngọc Hạnh - Phó Tổng Giám đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch Công ty)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	52/2024-TVĐTXDKG	01/10/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	3.500.000.000
				- 02.2021/PLĐK-TVĐTXD.CICKG - 02D.2024/PLĐK-TVĐTXD.CICKG	01/07/2021 01/07/2024	Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	500.000.000
						Thu tiền trước từ cho thuê bất động sản	292.374.390
						Cho thuê mặt bằng, kiot, tiền điện	1.604.425.540
						Thu tiền từ cho thuê mặt bằng, kiot, tiền điện	2.487.387.720
						Giảm tiền cho thuê mặt bằng	629.144.283
5	Công Ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng CIC Kiên Giang	Công ty con (CKG nắm giữ 51% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	59/2024-TVĐTXDKG	01/11/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	8.300.000.000
				33/TVĐTXD.CICBUILDING - 106/PLHĐ-TVĐTXD.CICBUILDING	28/04/2023 28/07/2023	Cho thuê Văn phòng, tiền điện	1.168.969.849
						Thu tiền từ cho thuê Văn phòng, tiền điện	1.168.969.849
						Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	185.229.716
				01GD-20	06/04/2020	Thanh toán khối lượng	346.209.792
				11TVGS-21	26/01/2021	Thanh toán khối lượng	306.103.379
				05QH-21	18/11/2021	Thanh toán khối lượng	46.550.000
				01/2023/HDTV	15/03/2023	Thanh toán khối lượng	610.382.027
				20GS-24	22/08/2024	Thanh toán khối lượng	92.303.935
				03QH-21	13/08/2021	Thanh toán khối lượng	31.350.000
				12ATK-21	16/08/2021	Thanh toán khối lượng	63.106.108
				12TK-21	16/08/2021	Thanh toán khối lượng	95.714.448
				02QH-23	08/03/2023	Thanh toán khối lượng	718.200.000
				01GS-24	05/01/2024	Thanh toán khối lượng	315.780.000
				38TKAB-19	25/02/2019	Thanh toán khối lượng	10.642.000
				238TKAB-19	04/09/2019	Thanh toán khối lượng	21.102.000
				276GSAB-19	29/10/2019	Thanh toán khối lượng	84.573.000
				42GSAB-20	24/02/2020	Thanh toán khối lượng	157.355.000
				54TKAB-20	22/01/2020	Thanh toán khối lượng	3.373.000
				95GSAB-20	16/03/2020	Thanh toán khối lượng	45.322.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				97GSAB-20	24/03/2020	Thanh toán khối lượng	41.757.000
				110GSAB-20	18/03/2020	Thanh toán khối lượng	27.770.000
				131TKBVQ-18	22/10/2018	Thanh toán khối lượng	99.943.000
				06DABVQ-22	09/03/2022	Thanh toán khối lượng	795.620.000
				275GSNAH-19	25/03/2019	Thanh toán khối lượng	19.202.000
				86GSNAH-22	01/07/2022	Thanh toán khối lượng	38.000.000
				124GSNAH-20	08/04/2020	Thanh toán khối lượng	77.722.000
				198GSNAH-18	04/12/2018	Thanh toán khối lượng	123.581.000
				196GSNAH-18	04/12/2018	Thanh toán khối lượng	42.844.000
				119TKNAH-19	05/07/2019	Thanh toán khối lượng	186.688.000
				193GSNAH-19	09/05/2019	Thanh toán khối lượng	55.600.000
				78TKNAH-23	10/04/2023	Thanh toán khối lượng	42.889.000
				74/2021/DA-NXH.TB	02/08/2021	Thanh toán khối lượng	148.255.000
				106GSTB-20	27/09/2020	Thanh toán khối lượng	41.000.000
				139GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	3.307.692
				112GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	127.000.000
				113GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	192.000.000
				114GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	116.000.000
				115GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	150.000.000
				125GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	135.000.000
				126GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	134.000.000
				133GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	13.750.000
				134GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	120.000.000
				135GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.666.667
				136GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	17.000.000
				79TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	29.921.000
				84TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	533.300.000
				87TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	759.058.000
				88TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	380.108.000
				90TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	21.649.500
				91TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	21.649.500
				92TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	100.669.000
				93TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	388.749.000
				95TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	50.213.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				99TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	58.875.000
				101TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	17.065.333
				112TKNOXH-TB-23	11/01/2023	Thanh toán khối lượng	131.487.143
				209GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	7.618.000
				214GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	179.727.000
				216GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	10.346.000
				234GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	60.606.000
				244GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	47.640.000
				253GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	258.761.000
				260GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	99.387.000
				264GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	48.973.000
				265APL	28/04/2018	Thanh toán khối lượng	54.914.000
				267GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	51.048.000
				272GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	274.840.000
				274GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	142.040.000
				282TKTB-18	16/11/2018	Thanh toán khối lượng	28.015.000
				283TKTB-18	16/11/2018	Thanh toán khối lượng	22.064.000
				284TKTB-18	16/11/2018	Thanh toán khối lượng	38.674.000
				58GSTB-19	18/01/2019	Thanh toán khối lượng	21.161.000
				288GSTB-18	27/12/2018	Thanh toán khối lượng	14.794.000
				105GSTB-19	08/04/2019	Thanh toán khối lượng	101.840.000
				141GSTB-19	08/04/2019	Thanh toán khối lượng	27.577.000
				142GSTB-19	26/02/2019	Thanh toán khối lượng	90.613.000
				173GSTB-19	08/04/2019	Thanh toán khối lượng	30.056.000
				174GSTB-19	19/03/2019	Thanh toán khối lượng	32.224.000
				175GSTB-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	29.729.000
				176GSTB-19	28/03/2019	Thanh toán khối lượng	42.477.000
				259GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	19.000.000
				261GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	12.000.000
				263GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	20.015.000
				266GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	33.111.000
				271GSTB-19	08/08/2019	Thanh toán khối lượng	112.210.000
				272GSTB-19	10/04/2019	Thanh toán khối lượng	28.984.000
				273GSTB-19	14/07/2019	Thanh toán khối lượng	80.317.000
				282GSTG-19	11/03/2019	Thanh toán khối lượng	95.526.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				283GSTB-19	11/03/2019	Thanh toán khối lượng	90.013.000
				284GSTB-19	11/03/2019	Thanh toán khối lượng	33.552.000
				286GSTB-19	10/06/2019	Thanh toán khối lượng	93.391.000
				58GSTB-20	05/03/2020	Thanh toán khối lượng	48.903.000
				66QHDS2-20	07/08/2020	Thanh toán khối lượng	289.150.000
				309GSTB-19	15/05/2019	Thanh toán khối lượng	22.847.000
				172GSTB-21	12/10/2021	Thanh toán khối lượng	4.292.000
				75GSTB-22	01/04/2022	Thanh toán khối lượng	25.708.000
				313GSTB-18	18/10/2018	Thanh toán khối lượng	49.494.000
				2509/KSĐHĐC-KBTCC	25/09/2023	Thanh toán khối lượng	17.124.965
				106/2021/TKTC-BG	18/11/2021	Thanh toán khối lượng	519.377.000
				107/2021/TKTC-B1	18/11/2021	Thanh toán khối lượng	26.729.000
				108/2021/TKTC-B1	03/12/2021	Thanh toán khối lượng	47.884.000
				09TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán khối lượng	71.032.000
				10TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán khối lượng	105.786.000
				11TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán khối lượng	79.543.000
				14TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán khối lượng	229.131.000
				15TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán khối lượng	258.916.000
				19TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán khối lượng	375.252.000
				37TKNHS-22	06/07/2022	Thanh toán khối lượng	204.992.000
				35TKNHS-22	06/07/2022	Thanh toán khối lượng	62.131.000
				41TKNHS-22	06/07/2022	Thanh toán khối lượng	112.849.000
				40TKNHS-22	06/07/2022	Thanh toán khối lượng	83.394.000
				36TKNHS-22	06/07/2022	Thanh toán khối lượng	147.869.000
				57TKTNTVQ-22	22/08/2022	Thanh toán khối lượng	32.945.000
				317GSAB-19	03/04/2019	Thanh toán khối lượng	143.995.000
				181GSNAH-21	04/05/2021	Thanh toán khối lượng	46.906.000
				120GSAB-20	25/03/2020	Thanh toán khối lượng	34.160.000
				121GSAB-20	15/07/2020	Thanh toán khối lượng	166.621.000
				310GSTB-22	02/08/2019	Thanh toán khối lượng	70.000.000
				312GSTB-22	13/09/2019	Thanh toán khối lượng	287.000.000
				89GSTB-22	16/05/2022	Thanh toán khối lượng	32.067.000
				45GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	198.000.000
				44GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	77.004.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCD/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				75TKBVQ-23	13/02/2023	Thanh toán khối lượng	82.522.000
				65TKNHS-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	20.458.000
				64DASEAVIEW-22	22/02/2022	Thanh toán khối lượng	127.555.000
				119GSNOXHTB-22	23/12/2022	Thanh toán khối lượng	31.500.000
				118GSNOXHTB-22	26/12/2022	Thanh toán khối lượng	35.000.000
				117GSNOXHTB-22	27/12/2022	Thanh toán khối lượng	34.000.000
				116GSNOXHTB-22	29/12/2022	Thanh toán khối lượng	36.000.000
				104GSTB-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	60.000.000
				01GSTB-23	09/01/2023	Thanh toán khối lượng	19.000.000
				08GSNOXHTB-23	02/02/2023	Thanh toán khối lượng	8.000.000
				125GSTB-20	20/03/2020	Thanh toán khối lượng	107.000.000
				83TKNAH-22	05/09/2022	Thanh toán khối lượng	54.620.000
				84TKNAH-22	24/10/2022	Thanh toán khối lượng	92.300.000
				85TKNAH-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	57.275.000
				03GSNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	50.000.000
				04GSNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	33.000.000
				89TKTB-22	19/08/2022	Thanh toán khối lượng	59.433.000
				91TKTB-22	29/08/2022	Thanh toán khối lượng	5.956.000
				90TKTB-22	29/08/2022	Thanh toán khối lượng	5.949.000
				93TKNHS-23	19/06/2023	Thanh toán khối lượng	65.012.000
				92TKBVQ-23	08/08/2023	Thanh toán khối lượng	590.965.000
				95TKTB-22	19/08/2022	Thanh toán khối lượng	101.873.000
				318GSTB-19	22/05/2019	Thanh toán khối lượng	158.000.000
				07GSTB-23	03/02/2023	Thanh toán khối lượng	17.000.000
				102TKNOXHTB-23	10/01/2023	Thanh toán khối lượng	103.697.000
				103TKNOXHTB-223	04/01/2023	Thanh toán khối lượng	376.711.000
				104TKNOXHTB-23	04/01/2023	Thanh toán khối lượng	388.209.000
				105TKNOXHTB-23	04/01/2023	Thanh toán khối lượng	384.740.000
				106TKNOXHTB-23	12/01/2023	Thanh toán khối lượng	124.011.000
				107TKNOXHTB-23	10/01/2023	Thanh toán khối lượng	101.197.000
				108TKNOXHTB-23	12/01/2023	Thanh toán khối lượng	101.898.000
				109TKNOXHTB-23	10/01/2023	Thanh toán khối lượng	121.153.125
				99TKTB-22	14/06/2022	Thanh toán khối lượng	70.888.000
				101TKTB-22	19/10/2022	Thanh toán khối lượng	49.140.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				100TKTB-22	19/10/2022	Thanh toán khối lượng	65.773.000
				16GSNAH-23	29/09/2023	Thanh toán khối lượng	103.000.000
				09GSNHS-23	05/06/2023	Thanh toán khối lượng	37.000.000
				10GSNHS-23	05/06/2023	Thanh toán khối lượng	37.000.000
				11GSNHS-23	05/06/2023	Thanh toán khối lượng	43.000.000
				127GSTB-20	20/03/2020	Thanh toán khối lượng	13.000.000
				126GSTB-20	20/03/2020	Thanh toán khối lượng	25.000.000
				122TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	149.710.000
				121TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	87.856.000
				117TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	155.220.000
				126TKNAH-23	27/12/2023	Thanh toán khối lượng	116.866.000
				127TKNAH-23	27/12/2023	Thanh toán khối lượng	239.724.000
				130TKTB-23	12/12/2023	Thanh toán khối lượng	41.573.000
				129TKTB-23	11/10/2023	Thanh toán khối lượng	14.566.000
				08TKTB-24	20/04/2024	Thanh toán khối lượng	16.466.000
				07TKTB-24	21/03/2024	Thanh toán khối lượng	80.767.000
				02GSTB-23	03/02/2023	Thanh toán khối lượng	57.127.000
				1508/23RIVERSIDE	15/08/2023	Thanh toán khối lượng	470.000.000
				11DADS2-24	21/06/2024	Thanh toán khối lượng	1.510.993.000
				05KSDCNHS-24	19/06/2024	Thanh toán khối lượng	291.118.000
				21GS-23	27/12/2023	Tạm ứng hợp đồng	388.740.000
				19GS-24	02/08/2024	Tạm ứng hợp đồng	592.363.000
				20GS-24	22/08/2024	Tạm ứng hợp đồng	237.500.000
				01GS-24	05/01/2024	Tạm ứng hợp đồng	182.400.000
				01QH-24	08/07/2024	Tạm ứng hợp đồng	199.499.050
				75TKBVQ-23	13/02/2023	Tạm ứng hợp đồng	44.000.000
				76GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	51.000.000
				77GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	51.000.000
				78GSBVQ-24	02/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	19.000.000
				79GSBVQ-24	02/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	19.000.000
				80GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	35.000.000
				81GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	43.000.000
				82GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	39.000.000
				83GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	39.000.000
				184GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của DHCD/HDQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				185GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				186GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	23.000.000
				87GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				188GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	51.000.000
				189GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				190GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				91GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	35.000.000
				92GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				42GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				43GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	76.000.000
				44GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				45GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				46GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	76.000.000
				47GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	76.000.000
				48GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				49GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				50GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				51GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				52GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				53GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				54GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				57GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				58GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				59GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				60GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				61GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				63GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				64GSBVQ-24	02/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				65GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				66GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				67GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				68GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				69GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				70GSBVQ-24	02/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				71GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				72GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				73GDBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	38.000.000
				74GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	12.000.000
				75GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	12.000.000
				41GSBVQ-24	18/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	159.000.000
				149GSBVQ-24	18/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	18.000.000
				150GSBVQ-24	18/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	30.000.000
				85GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				87GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	6.000.000
				88GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	6.000.000
				89GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	31.000.000
				90GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	6.000.000
				91GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	6.000.000
				92GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	38.000.000
				93GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	82.000.000
				94GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				95GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	38.000.000
				96GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	82.000.000
				97GDBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	63.000.000
				98GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				99GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				100GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				101GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				102GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				103GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				104GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				105GSBVQ-24	02/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				106GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				107GSBVQ-24	02/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				108GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				109GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	70.000.000
				110GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				111GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	76.000.000
				112GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	57.000.000
				113GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	31.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				114GDBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	31.000.000
				115GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	19.000.000
				116GSBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	19.000.000
				117GSBVQ-24	18/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	174.000.000
				118GSBVQ-24	18/10/2024	Tạm ứng hợp đồng	97.000.000
				120GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				121GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				122GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	51.000.000
				123GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	27.000.000
				128GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	47.000.000
				127GSBVQ-24	04/12/2024	Tạm ứng hợp đồng	47.000.000
6	Công ty Cổ phần CIC Tỉnh Khôi	Công ty liên kết (CKG nắm giữ 23,59% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Lưu Chí Thịnh - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	14/HĐ-TVĐT.XD.CICBUILDING	20/03/2024	Cho thuê Văn phòng, tiền điện	210.896.153
						Thu tiền từ cho thuê Văn phòng, tiền điện	30.896.153
				0000518	27/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.390.000
				0000585	05/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.569.000
				0000858	27/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.699.000
				0000585	05/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.122.000
				0001374	09/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.014.000
				0001406	12/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.552.000
				0001664	31/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	28.644.000
				0003680	23/11/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.104.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				226TCNAH-20	11/07/2020	Thanh toán khối lượng	3.673.000.000
				46TC-TB	22/08/2016	Thanh toán khối lượng	195.000.000
				47TC-TB	22/08/2016	Thanh toán khối lượng	115.000.000
				173TC-TB	20/12/2016	Thanh toán khối lượng	400.000.000
				247TCTB-23	01/12/2023	Thanh toán khối lượng	437.000.000
7	Công Ty CP Phát Triển Đô Thị Kiên Giang	Công liên kết (CKG nắm giữ 35,21% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Trần Thọ Thắng - Chủ tịch HĐQT CKG giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	02/2024-TVĐTXDKG	02/01/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	61.185.000.000
						Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	28.500.000.000
				01-NQ/ĐHĐCĐ	15/05/2024	Thu tiền cô tức năm 2023 của Cty CP Phát triển Đô Thị Kiên Giang (8%/năm)	493.766.400
				45HDTB-24, 46HDTB-24	06/12/2024, 06/12/2024	Chuyển nhượng bất động sản	1.740.000.000
						Thu tiền nhận trước từ chuyển nhượng bất động sản	1.740.000.000
				276/TT-PTĐT	30/12/2022	Cho thuê tiền điện	50.622
						Thu tiền điện	200.097
					18/03/2011	Thanh toán khối lượng	919.269.000
				74TCAB-22	29/04/2022	Thanh toán khối lượng	39.000.000
				46TCSEAVIEW-21	25/10/2021	Thanh toán khối lượng	1.715.000.000
				106/2022/HĐ-ĐT-CIC	31/12/2022	Thanh toán khối lượng	30.202.200
				214TC-HTKTNAH	16/10/2018	Thanh toán khối lượng	444.000.000
				215TC-HTKTNAH	07/11/2018	Thanh toán khối lượng	1.942.000.000
				203TCNAH-19	22/07/2019	Thanh toán khối lượng	115.000.000
				15TCHTKT-NAH	13/03/2020	Thanh toán khối lượng	841.000.000
				320HDPTDT-CIC	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	1.547.156.160
				17TC-TB	26/04/2018	Thanh toán khối lượng	858.000.000
				16TC-TB	26/04/2018	Thanh toán khối lượng	351.000.000
				63TCTB-19	25/01/2019	Thanh toán khối lượng	735.000.000
				95TCTB-19	09/05/2019	Thanh toán khối lượng	837.000.000
				54TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	470.000.000
				58TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	3.894.000.000
				61TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	2.300.000.000
				62TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4.353.000.000
				129TCTB-21	17/12/2021	Thanh toán khối lượng	69.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của DHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				104TCTB-22	15/07/2022	Thanh toán khối lượng	321.000.000
				174TCTB-22	01/08/2022	Thanh toán khối lượng	154.000.000
				46TCTB-24	16/08/2024	Thanh toán khối lượng	54.861.000
				323/2023/HĐ-ĐT-CIC	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	644.135.400
				122TC-PTR	23/10/2014	Thanh toán khối lượng	45.395.000
				80TCTNT-22	02/05/2022	Thanh toán khối lượng	25.445.000
				278TCNHS-22	15/04/2022	Thanh toán khối lượng	50.409.000
				277TCNHS-22	15/04/2022	Thanh toán khối lượng	77.890.000
				290TCNOXHTB-22	02/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.134.000.000
				285TCNOXHTB-22	29/11/2022	Thanh toán khối lượng	6.139.000.000
				291TCNOXHTB-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	6.211.000.000
				284TCNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán khối lượng	6.130.000.000
				282TCNOXHTB-22	16/11/2022	Thanh toán khối lượng	6.232.000.000
				283TCNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán khối lượng	6.128.000.000
				244TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	560.000.000
				92/22/PĐTĐT-CIC	31/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.981.632.000
				15TCTB-23	03/01/2023	Thanh toán khối lượng	3.559.000.000
				93HDTB-22	31/12/2022	Thanh toán khối lượng	264.255.480
				94TCTB-22	31/12/2022	Thanh toán khối lượng	2.074.114.080
				314TCTB-22	10/06/2022	Thanh toán khối lượng	173.934.584
				76TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	1.875.000.000
				77TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	151.000.000
				178/2023/HĐ-TB	01/08/2023	Thanh toán khối lượng	18.000.000
				203TCNOXHTB-23	25/09/2023	Thanh toán khối lượng	7.166.726.000
				202TCNOXHTB-23	25/09/2023	Thanh toán khối lượng	7.199.726.000
				1610TCRIVERSIDE	16/10/2023	Thanh toán khối lượng	1.601.000.000
				242TCTB-23	18/12/2023	Thanh toán khối lượng	156.270.509
				1903/TCRIVERSIDE	19/03/2024	Thanh toán khối lượng	1.753.906.000
				327HDTPTD-23	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	422.178.000
				04TCNHS-24	12/03/2024	Thanh toán khối lượng	59.215.000
				284HDPTDT-CIC23	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	1.988.642.000
				05TCKDCNBK-24	05/04/2024	Thanh toán khối lượng	85.891.000
				328HDPTDT-23	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	102.835.000
				38TCAB-24	19/06/2024	Thanh toán khối lượng	49.883.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				62TCAB-24	16/09/2024	Thanh toán khối lượng	59.887.000
				1903/TCRIVERSIDE	19/03/2024	Tạm ứng hợp đồng	229.568.000
				113TCBVQ-24	12/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	495.000.000
				152TCBVQ-24	05/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	7.672.000.000
				151TCBVQ-24	05/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	3.044.000.000
				150TCBVQ-24	05/11/2024	Tạm ứng hợp đồng	13.774.000.000
				0000066	07/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.025.000
				0000154	15/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.587.000
				0000159	16/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.937.000
				0000179	19/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	6.586.000
				0000263	25/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.135.000
				0000066	07/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	946.000
				0000154	15/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.760.000
				0000159	16/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.144.000
				0000179	19/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.882.000
				0000263	25/01/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.210.000
				0000448	19/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.492.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				0000448	19/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.188.000
				0000629	08/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.140.000
				0000629	08/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.618.000
				0000964	05/04/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.895.000
				0000992	06/04/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.342.000
				0000964	05/04/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.936.000
				0000992	06/04/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.430.000
				0001444	15/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	65.313.000
				0001554	21/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.765.000
				0001554	21/05/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.320.000
				0002323	27/07/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.848.000
				0002323	27/07/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.430.000
				0002489	12/08/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.390.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				0002702	31/08/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.040.000
				0002489	12/08/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.860.000
				0003011	26/09/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.194.000
				0003011	26/09/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.958.000
				0003087	03/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.765.000
				0003143	07/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.300.000
				0003371	25/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.321.000
				0003087	03/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.200.000
				0003143	07/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.200.000
				0003371	25/10/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.892.000
				0003729	28/11/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	8.143.000
				0003729	28/11/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	4.180.000
				0003843	06/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	9.411.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
				0004024	22/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	3.867.000
				0003843	06/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5.852.000
				0004024	22/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	1.012.000
8	Công Ty TNHH CIC Education	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Bà: Trần Thị Mai Hương - Phó Tổng Giám đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch Công ty)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	76/HĐ-TVĐTXDKG	01/01/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	1.000.000.000
						Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	1.000.000.000
				01.2024/HĐCT-MGIS	01/01/2024	Cho thuê quyền quản lý vận hành, tiền điện	1.937.473.817
						Thu tiền từ cho thuê quyền quản lý vận hành, tiền điện	5.237.473.817
						Giảm 50% tiền cho thuê quyền quản lý vận hành, tiền điện (theo tờ trình)	660.000.000
				0000335	01/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	6.000.000
				0001155	20/04/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.835.000
				0003974	18/12/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2.015.000
				17/NQ-HĐQT 15/QĐ-HĐQT	31/08/2023 07/09/2023	Góp vốn	8.400.000.000
9	Công Ty TNHH Dịch vụ Hoa viên Vĩnh Hằng	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Bà: Trần Ngọc Hạnh - Phó Tổng Giám đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch Công ty)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	03/2024-TVĐTXDKG	01/01/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	8.500.000.000
						Hoàn trả tiền tạm ứng vốn	7.500.000.000
				01/HĐNT.HVVH	30/09/2023	Bán sản phẩm huyết mộ, nền,...	5.275.374.714
						Thanh lý tài sản	121.000.000
						Thu tiền từ Bán sản phẩm huyết mộ, nền,...	7.066.662.582
				0000852	26/03/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	990.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Hợp đồng giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
10	Công Ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc	Công ty con (CKG nắm giữ 100% vốn sở hữu và quyền biểu quyết; Do Ông: Trần Quốc Trường - Phó Tổng Giám Đốc CKG giữ chức vụ Chủ tịch công ty)	Số 04/NQ-HĐQT ngày 22/01/2024	0000988	06/04/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	906.000
				01a/QĐ-HĐQT	02/01/2024	Lợi nhuận được chia	6.522.288.730
				0000357	01/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	5 521 000
				0000357	01/02/2024	Bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống (Nhà hàng)	2 740 000
				10/2024-TVĐTĐKG	02/12/2024	Thu tiền tạm ứng vốn	107.194.671.129
				21/NQ-HĐQT-2022	12/11/2022	Góp vốn	1.151.600.000
	II. Cá nhân						34.077.012.139
1	Nguyễn Thanh Hồng	Phó TGĐ	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	13.B1-5/2024/HĐMB-RIVERA	20/11/2024	Kết chuyển doanh thu từ doanh thu nhận trước	5.176.598.371
2	Trần Thị Mai Hương	Phó TGĐ	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	83B/TT-NHS	01/12/2024	Thu tiền trước từ chuyển nhượng bất động sản	1.971.637.076
3	Kha Thị Mỹ Ngọc	Kế toán Trưởng	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	15.C-6/2024/HĐMB-RIVERA	22/11/2024	Kết chuyển doanh thu từ doanh thu nhận trước	7.130.483.991
4	Trần Ngọc Hạnh	Phó TGĐ	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	99A/TT-NHS	30/06/2022	Trả lại tiền mua bất động sản	1.000.000.000
5	Trần Quốc Trường	Phó TGĐ	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	14.A4-1/2024/HĐMB-RIVERA	22/11/2024	Trả lại tiền mua bất động sản	8.435.785.695
6	Trần Thọ Công	Em Ông Trần Thọ Thắng	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	1219A/HĐ-TB, 1012A/HĐ-TB, 1014A/HĐ-TB, 1015A/HĐ-TB,	27/08/2024, 15/08/2024, 15/08/2024, 15/08/2024,	Kết chuyển doanh thu từ doanh thu nhận trước	10.362.507.006